



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 04/2025

Từ 03/02 - 07/02/2025

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN CHẶT VỚI CUỘC CÁCH MẠNG CÁI CÁCH BỘ MÁY HÀNH CHÍNH

Thủ tướng Chính phủ khẳng định, chuyển đổi số phải gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện cuộc “cách mạng” về sắp xếp, tinh gọn bộ máy với tinh thần 5 “tăng tốc, bứt phá”.



Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu chỉ đạo tại phiên họp.

Chiều ngày 06/02/2025, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp lần thứ 10 về tổng kết hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông trong năm 2024, chuyển đổi số quốc gia, nhất là triển khai Đề án 06 tiếp tục đạt nhiều bước tiến lớn, quan trọng, nổi bật là: công tác chỉ đạo, điều hành có kinh nghiệm hơn, lớp lang, bài bản hơn; việc tổ chức thực hiện được triển khai quyết liệt, đồng bộ với quyết tâm cao từ Trung ương đến cơ sở.

Thế chế, cơ chế, chính sách liên quan đến chuyển đổi số tiếp tục được tập trung hoàn thiện. Đã đơn giản hóa 898/1.084 thủ tục hành chính được giao tại các Nghị quyết của Chính phủ; trong đó năm 2024, đã đơn giản hóa 313 thủ tục hành chính; 63/63 địa phương đã ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Kinh tế số, xã hội số tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ, doanh thu năm 2024 đạt 152 tỷ USD, tăng 10,9%; Hạ tầng số và các nền tảng số được quan tâm đầu tư; cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai; Cơ sở dữ liệu về dân cư được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực; Dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được hoàn thiện, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, đã triển khai 54/76 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu.

Việt Nam có bước tiến mạnh mẽ trong xếp hạng về chuyển đổi số quốc tế: Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử năm 2024 tăng 15 bậc, xếp hạng 71/193; Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024 tăng 02 bậc, xếp hạng 44/133; Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu năm 2024 tăng 8 bậc, xếp hạng 17/194.

Thay mặt lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các Bộ, ngành, địa phương, sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số với vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân; sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ ra những tồn tại hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Thời gian tới Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Chương trình hành động của Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: “Chuyển đổi số gắn chặt với cuộc cách mạng về cải cách bộ máy hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thứ hai, chuyển đổi số phải toàn dân, toàn diện, toàn trình, ở tất cả các ngành, các cấp và phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, đáp ứng được yêu cầu của Nhân dân. Điểm thứ ba là phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo là một yêu cầu khách quan, là lựa chọn chiến lược, là ưu tiên hàng đầu chúng ta phát triển kinh tế nhanh, bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước là giàu mạnh, văn minh thịnh vượng và nhân dân ngày càng được ấm no và hạnh phúc; và khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thì phải lấy người dân doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể để chúng ta thúc đẩy sự phát triển”.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định, chuyển đổi số phải gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện cuộc “cách mạng” về sắp xếp, tinh gọn bộ máy với tinh thần 5 “tăng tốc, bứt phá”.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng: “Tăng tốc, bứt phá trong chuyển đổi số toàn diện, đưa công nghệ số lan tỏa đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2 con số trong giai đoạn tới; Tăng tốc, bứt phá trong số hóa các ngành kinh tế, từ công nghiệp, nông nghiệp đến dịch vụ, tạo ra bước nhảy vọt về năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh; Tăng tốc, bứt phá trong phát triển hạ tầng số; Tăng tốc, bứt phá trong phát triển nhân lực số, trang bị kiến thức và kỹ năng cho thế hệ tương lai, sẵn sàng nắm bắt cơ hội trong kỷ nguyên số; Tăng tốc, bứt phá trong phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn”.

Nhấn mạnh nhiệm vụ thời gian tới là hết sức nặng nề Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải “tăng tốc và bứt phá”. Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương trong đó nhấn mạnh yêu cầu, các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ do lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện. Kế hoạch thực hiện phải thực chất, không hình thức. Các nhiệm vụ trong Kế hoạch phải cụ thể, lượng hóa để dễ triển khai, dễ đánh giá, dễ đo lường, dễ kiểm tra, giám sát.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức xã hội về chuyển đổi số; Đa dạng hóa về hình thức; cụ thể hóa nội dung cho từng nhóm đối tượng cụ thể; Nghiên cứu phát động phong trào thi đua toàn quốc về chuyển đổi số. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong công tác chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, Bộ trưởng, Trường ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phải có quyết tâm chính trị cao, nêu gương đi đầu, tiên phong trong thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận trong chuyển đổi số; Chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, thường xuyên giao ban, kiểm tra để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điềm nghẽn theo nguyên tắc “lãnh đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đến tháng 6/2025, yêu cầu tất cả các lãnh đạo Bộ, ngành, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng và ký số. Đến cuối năm 2025, tất cả cán bộ, công chức cấp xã, huyện, tỉnh phải xử lý công việc trên môi trường mạng và ký số.

Đẩy mạnh rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế; xây dựng cơ chế, chính sách; bảo đảm nguồn lực cho chuyển đổi số. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, hạ tầng số và nền tảng số quốc gia; cung cấp, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Phấn đấu đến hết năm 2025 đạt 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân.

Cùng với đó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, phải đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; Xây dựng Đề án phát triển và trọng dụng nhân tài, tập trung vào các cán bộ chuyên gia đầu ngành, những người giữ vai trò nòng cốt trong các lĩnh vực chuyển đổi số; có chính sách đãi ngộ, tuyển dụng đặc thù thu hút, tuyển dụng nhân tài; Đẩy mạnh triển khai Đề án 06.

Nguồn: vov.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: CHO Ý KIẾN VỀ LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ (SỬA ĐỔI)

Ngày 05/02/2025, tại Phiên họp thứ 42, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV gồm 14 Bộ và 3 cơ quan ngang Bộ

Trình bày tóm tắt Tờ trình dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, mục tiêu xây dựng dự án Luật là sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ; nhiệm vụ, quyền hạn của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý cho việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, thúc đẩy Chính phủ kiến tạo phát triển, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Theo đó, dự thảo Luật dự kiến gồm 5 Chương, 35 Điều. So với Luật hiện hành giảm 2 Chương, giảm 15 Điều. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật gồm: Hoàn thiện các quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong mối quan hệ với các cơ quan nhà nước ở Trung ương (Quốc hội, Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và mối quan hệ giữa các cơ quan của Chính phủ; hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong mối quan hệ với chính quyền địa phương.

Đối với Tờ trình về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh sự cần thiết để bộ máy mới nhanh chóng ổn định, đi vào hoạt động ngay, không để ngắt quãng công việc, không để khoảng trống về thời gian, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân. Theo đó, phương án cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV gồm 14 Bộ và 3 cơ quan ngang Bộ.

Nêu quan điểm thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng nêu rõ, Thường trực Ủy ban Pháp luật tán thành việc sửa đổi toàn diện Luật Tổ chức Chính phủ. Về cơ bản, các tài liệu trong hồ sơ đã bảo đảm đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ trình xem xét, thông qua theo trình tự, thủ tục rút gọn. Nội dung của dự thảo Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và thống nhất với các chính sách được đề xuất trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật.

Bên cạnh đó, do Luật Tổ chức Chính phủ được sửa đổi đồng thời với nhiều luật có liên quan như Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đối chiếu để bảo đảm đồng bộ về chính sách và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng cũng nêu rõ quan điểm đối với một số vấn đề lớn của dự án Luật như: Nguyên tắc phân định thẩm quyền; về phân cấp; về điều khoản chuyển tiếp; về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; mối quan hệ của Chính phủ với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan tư pháp;...

Trong đó, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định về “phân cấp”, “ủy quyền” tại dự thảo Luật; đồng thời, làm rõ chủ thể được phân cấp, cơ chế chịu trách nhiệm của cơ quan được phân cấp để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); đề nghị làm rõ về việc cơ quan nhận phân cấp có thể phân cấp tiếp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới hay không?

Về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Thường trực Ủy ban Pháp luật tán thành các phương án như đề nghị của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ 2 dự thảo Nghị quyết được chuẩn bị đầy đủ, bảo đảm theo quy định pháp luật, đủ điều kiện trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Phân cấp tối đa để Chính phủ chủ động, tháo gỡ được vướng mắc, đưa đất nước phát triển

Tại phiên họp, các ý kiến tán thành sửa đổi toàn diện Luật Tổ chức Chính phủ nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng về tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ; thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tiếp tục thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật...

Đồng thời, các đại biểu tập trung cho ý kiến về một số nội dung trọng tâm liên quan tới quy định về nguyên tắc phân định thẩm quyền; phân cấp, ủy quyền; điều khoản chuyên tiếp, quan hệ của Chính phủ với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội...

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh, hiện nay nhân dân rất quan tâm tới việc sắp xếp bộ tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm đúng chủ trương “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”. Do đó, các nội dung trình Quốc hội liên quan tới sắp xếp tổ chức bộ máy phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; quá trình chuẩn bị cần khẩn trương, kỹ lưỡng, bảo đảm chất lượng.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đánh giá cao Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan chủ trì thẩm tra đã làm việc rất trách nhiệm, tích cực, bảo đảm tiến độ. Tuy nhiên, để hoàn thiện cần tiếp tục rà soát bảo đảm nội dung sửa đổi phải phù hợp và thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung.

Nhấn mạnh trong lần sửa đổi này cần đẩy mạnh phân cấp cho Chính phủ tối đa, để Chính phủ chủ động, tháo gỡ được khó khăn vướng mắc, đưa đất nước phát triển, Chủ tịch Quốc hội yêu cầu phải bảo đảm tính thống nhất giữa các quy định liên quan tới phân cấp, phân quyền quy định trong luật này với các luật có liên quan như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Về nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Điều 7, Chủ tịch Quốc hội đề nghị, quy định phải bám sát chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm; đồng thời, cần quy định rõ về mối quan hệ giữa Chính phủ và Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các tổ chức chính trị - xã hội,... phân định rõ thẩm quyền giữa cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Rà soát, xử lý các nội dung còn giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

Nhắc lại yêu cầu của Tổng Bí thư Tô Lâm về phân cấp phân quyền để “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Chủ tịch Quốc hội cũng lưu ý, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện nội hàm khái niệm về “phân cấp”, “ủy quyền” tại dự thảo Luật để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa

đổi); quy định rõ về các điều kiện phân cấp như tài chính, nguồn nhân lực, thủ tục hành chính;... Ngoài ra, làm rõ hơn về điều kiện, người được phân cấp, tránh trường hợp đùn đẩy trách nhiệm; cơ quan được phân cấp phải chủ động, không nên quy định về việc phân cấp tiếp.

Liên quan điều khoản chuyên tiếp, Chủ tịch Quốc hội đề nghị, cần xác định rõ các điều, khoản, điểm của luật, pháp lệnh đã được điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

Thông nhất cao việc sửa đổi toàn diện Luật Tổ chức Chính phủ

Kết luận phiên họp, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định nêu rõ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất cao sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Tổ chức Chính phủ và ban hành 2 dự thảo Nghị quyết của Quốc hội. Đồng thời, đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ và cơ quan chủ trì soạn thảo - Bộ Nội vụ cùng các cơ quan có liên quan trong việc khẩn trương chuẩn bị hồ sơ dự án Luật, 2 dự thảo Nghị quyết thể hiện sự nghiêm túc, chất lượng, công phu, đúng quy định, bám sát yêu cầu đổi mới, tư duy xây dựng pháp luật;...

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đánh giá cao Ủy ban Pháp luật đã phối hợp với các cơ quan của Quốc hội khẩn trương tổ chức thẩm tra với nhiều nhận xét, ý kiến xác đáng, cụ thể và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh hồ sơ.

Về cơ bản, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tán thành các nội dung lớn của dự thảo Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) đã thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng về đổi mới, sáng tạo sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, phân định thẩm quyền trách nhiệm giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp theo nguyên tắc phân cấp cho Chính phủ tối đa, tạo điều kiện thuận lợi cho Chính phủ quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ; thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu các cơ quan tiếp tục rà soát các luật có liên quan như Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân,... để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm tuân thủ Hiến pháp.

Về một số nội dung cụ thể, Phó Chủ tịch Quốc hội nêu rõ, liên quan tới quy định về phân cấp cần tiếp tục rà soát, làm rõ hơn nội dung phân cấp, ủy quyền trong hệ thống hành chính, các từ ngữ, thuật ngữ thể hiện, bảo đảm đúng quy định của Đảng, thống nhất trong hệ thống pháp luật, các luật có liên quan. Ngoài ra, bảo đảm đồng bộ giữa phân cấp về nhiệm vụ, quyền hạn được giao với phân cấp về thủ tục hành chính, trình tự giải quyết công việc; làm rõ trách nhiệm giữa cấp trên và cấp dưới trong phân cấp; phân cấp cần gắn với bảo đảm nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thực hiện kết quả nhiệm vụ. Đồng thời, không phân cấp tiếp; phân cấp phải đảm bảo thông suốt, thuận lợi, khả thi...

Bên cạnh đó, Phó Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị Chính phủ tiếp tục nghiên cứu bổ sung ý kiến của cơ quan thẩm tra, ý kiến tại phiên họp liên quan tới quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ (Điều 10), thời hạn chuyên tiếp; ...

Về 2 dự thảo: Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản nhất trí theo phương án đề xuất của Chính phủ, đồng thời đề nghị tiếp tục rà soát, tiếp thu ý kiến tại phiên họp để khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, dự thảo Nghị quyết bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỚI TINH THẦN “ĐỘT PHÁ CỦA ĐỘT PHÁ”

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh việc tiếp tục hoàn thiện thể chế với tinh thần “đột phá của đột phá”; tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Ngày 05/02/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 1 năm 2025.

Kinh tế phục hồi tích cực

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp cũng thống nhất đánh giá, trong tháng 1, nhìn chung, dù số ngày làm việc ít hơn cùng kỳ, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực với nhiều kết quả quan trọng, đáng ghi nhận trên các lĩnh vực.

Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,63% so với cùng kỳ. Thị trường tiền tệ, tỷ giá cơ bản ổn định; mặt bằng lãi suất cho vay duy trì xu hướng giảm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 1 tăng 9,5%. Khách du lịch nước ngoài đạt 2 triệu lượt, nhiều địa phương đạt doanh thu du lịch hàng nghìn tỷ đồng trong 9 ngày nghỉ Tết...

Các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá tích cực về triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Ngân hàng UOB, Standard Chartered, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) lần lượt dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2025 là 7,0%, 6,7% và 6,6%, đều ở mức rất cao so với bình quân thế giới (khoảng 3,3%).

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ rõ một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức. Sức ép điều hành kinh tế vĩ mô, lạm phát, tỷ giá, lãi suất lớn; cạnh tranh chiến lược gay gắt; tác động, ảnh hưởng của các chính sách của các nền kinh tế lớn; giải ngân đầu tư công còn chậm, chưa có chuyển biến rõ nét; tăng trưởng trong một số lĩnh vực có lúc, có nơi chưa bền vững; hoạt động sản xuất kinh doanh một số lĩnh vực còn nhiều khó khăn; đời sống một bộ phận người dân còn gặp khó khăn...

Về nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, Thủ tướng Chính phủ cho rằng một số khó khăn, vướng mắc thể chế chưa được tháo gỡ kịp thời; tinh thần tự lực, tự cường của các cấp, các

ngành, các địa phương có nơi, có lúc chưa thể hiện rõ; một bộ phận cán bộ còn có tâm lý né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai...

Thủ tướng Chính phủ đề nghị tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, đã nói là làm, làm việc nào ra việc đó, làm việc nào dứt việc đó; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm; phải tăng cường đoàn kết, nhất trí trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, đoàn kết trong cả hệ thống chính trị, đoàn kết toàn dân...

“Từng cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ thì cả nước mới hoàn thành nhiệm vụ, từng tháng, từng quý đạt mục tiêu thì cả năm mới đạt mục tiêu đề ra”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế

Chỉ rõ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, Thủ tướng Chính phủ trước hết yêu cầu thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, nhất là Kết luận số 123-KL/TW của Trung ương về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì báo cáo về điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng, điều chỉnh chỉ tiêu bội chi ngân sách, nợ công; đưa tỷ trọng chi thường xuyên xuống dưới 60% trong tổng chi ngân sách.

Thủ tướng cũng yêu cầu báo cáo về cơ chế, chính sách với nhà máy điện hạt nhân; chủ trương xây dựng các tuyến đường sắt kết nối với Trung Quốc và các cơ chế, chính sách cần thiết để triển khai thực hiện; tháo gỡ vướng mắc với một số dự án BOT đường bộ.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh việc tiếp tục hoàn thiện thể chế với tinh thần là “đột phá của đột phá”; tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, tập trung làm mới các động lực truyền thống, thúc đẩy các động lực mới.

Trong đó, thúc đẩy mạnh mẽ, hiệu quả, thực chất các động lực tăng trưởng mới; tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ; thúc đẩy các ngành, lĩnh vực mới nổi như: Dữ liệu lớn, điện toán đám mây, quang điện tử, công nghiệp internet, internet vạn vật, công nghiệp y sinh học, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí...

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu tốc độ tăng trưởng điện năng khoảng 12,5 - 13%; theo dõi sát tình hình thế giới, nhất là những vấn đề mới phát sinh, việc điều chỉnh chính sách của các quốc gia, nền kinh tế lớn, đối tác quan trọng; thực hiện tốt các biện pháp tăng trưởng tín dụng (phần đầu trên 16%) hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; phần đầu giảm mặt bằng lãi suất cho vay; tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên năm 2025 so với dự toán năm 2024 để bổ sung đầu tư cho tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; nghiên cứu, đề xuất các chính sách giảm thuế, phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp; hoàn thiện, trình ban hành nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho 2 bệnh viện Việt Đức và Bạch Mai cơ sở 2.

Người đứng đầu Chính phủ cũng nhấn mạnh cần tạo điều kiện, không gian cho các văn nghệ sĩ sáng tạo, hoạt động theo quy định của pháp luật, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí; thực hiện nghiêm Nghị định số 168/2024/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí...

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu làm tốt công tác thi đua khen thưởng, chỉ rõ những nơi những người làm tốt, những nơi làm chưa tốt. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, nhất là truyền thông chính sách; thông tin khách quan, trung thực, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, nhân rộng các gương người tốt, việc tốt, phát huy các giá trị tốt đẹp của dân tộc.

Nguồn: *lthegioi.vn*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUYẾT TÂM XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, “CHỈ BÀN LÀM, KHÔNG BÀN LÙI”

Chiều ngày 05/02/2025, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Hội nghị đã nghe quán triệt các Quyết định của Bộ Chính trị về thành lập Đảng bộ Chính phủ; chỉ định các đồng chí tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Chính phủ, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Cùng với đó, Hội nghị nghe công bố các Quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ về: Tiếp nhận tổ chức Đảng về Đảng bộ Chính phủ; việc thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Chính phủ.

Hội nghị đã thảo luận về việc kiện toàn tổ chức Đảng và cấp ủy các Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Chính phủ; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ, nhiệm kỳ 2020 - 2025; phân công nhiệm vụ đối với các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Chính phủ, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ năm 2025.

Sau khi các đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị, phát biểu bế mạc, Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao các đại biểu đã tập trung trí tuệ, tâm huyết, làm việc khẩn trương, khoa học với tinh thần trách nhiệm cao để Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo chương trình làm việc.

Bí thư Đảng ủy, Thủ tướng Chính phủ khẳng định, các quy chế, quyết định, kế hoạch, chương trình hành động, phân công nhiệm vụ... được Hội nghị thông qua là cơ sở chính trị, là tiền đề rất quan trọng để Đảng ủy Chính phủ thể chế hóa 5 nguyên tắc tổ chức, hoạt động, 5

phương thức lãnh đạo của Đảng thành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác, từ đó lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mà Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Quốc hội giao.

Đồng chí Phạm Minh Chính đề nghị từng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành căn cứ Quyết định phân công, xây dựng kế hoạch thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về kết quả công tác đối với lĩnh vực, địa bàn mình được phân công phụ trách, đóng góp vào kết quả công tác của từng Đảng bộ trực thuộc và của Đảng bộ Chính phủ.

Các bộ phận giúp việc Đảng ủy tiếp tục rà soát việc phân công chuẩn bị, tiến độ thực hiện và yêu cầu cụ thể đối với từng công việc, nhiệm vụ, bảo đảm tính hiệu quả, khoa học, khả thi của chương trình làm việc; sớm dự kiến danh sách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ định.

Nhấn mạnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa Đảng bộ Chính phủ và Chính phủ căn cứ điều lệ Đảng và Hiến pháp, pháp luật, đồng chí Phạm Minh Chính nhấn mạnh, năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, với các ngày lễ lớn, những sự kiện trọng đại của đất nước; là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Trong khi đó, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đòi hỏi Đảng bộ Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương phải phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, đột phá, không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, chung sức, đồng lòng, biến mọi khó khăn, thách thức thành cơ hội, bứt phá, đi lên, với nguyên tắc “Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”.

Bí thư Đảng ủy, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, sự lãnh đạo của Đảng bộ Chính phủ phải bám sát chủ trương, đường lối và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thật tốt chủ đề năm 2025 của Chính phủ là “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”.

Về công tác xây dựng Đảng, tiếp tục kiên định mục tiêu, lý tưởng, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng của Đảng, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu cao nhất.

Tiếp tục từng bước phát triển tư duy lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về quốc phòng, an ninh và đối ngoại cùng nhiều lĩnh vực quan trọng khác.

“Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ Chính phủ cần tích cực tổng kết thực tiễn, góp phần bổ sung, phát triển lý luận của Đảng ta”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Bí thư Đảng ủy, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, quyết tâm xây dựng Đảng bộ Chính phủ trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, kiên quyết xử lý những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự

chuyển hóa”; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát để giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ; tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bài bản công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, tạo sức răn đe, cảnh tỉnh, góp phần làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào Chính phủ.

Xây dựng tổ chức bộ máy của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; không ngừng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Đảng bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đổi mới mạnh mẽ tư duy trong công tác cán bộ, có cơ chế để lựa chọn được những cán bộ tốt nhất, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tinh thần trách nhiệm cao, thực sự gương mẫu, liêm chính, tận tụy phục vụ Nhân dân, không vụ lợi cá nhân, không tham nhũng, tiêu cực; có tư duy đổi mới sáng tạo, biết nắm bắt cơ hội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không né tránh, đùn đẩy, trì trệ, thụ động trước những vấn đề mới, vấn đề khó; có năng lực thực tiễn, khả năng lãnh đạo quản lý tốt.

Cùng với đó, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội; kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm. Đặc biệt, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ Chính phủ tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Cho rằng, việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Đảng bộ, Bí thư Đảng uỷ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược về hạ tầng, thể chế và đào tạo nguồn nhân lực, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định.

Thực hiện rà soát, đánh giá sát tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, từ đó có các giải pháp đột phá để hoàn thành các mục tiêu; tiếp tục giữ đà, giữ nhịp và tăng tốc, bút phá, đồng thời bám sát thực tiễn, kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, phát huy tính chủ động, tự lực, tự cường của các cấp, trên tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; xoá bỏ cơ chế xin-cho, chấm dứt tình trạng không biết vẫn quản; việc gì người dân, doanh nghiệp làm tốt thì để người dân, doanh nghiệp làm.

Cùng với bám sát các chương trình công tác thường xuyên, Đảng bộ Chính phủ nắm chắc tình hình, phản ứng kịp thời, chỉ đạo thực hiện những vấn đề mới, phát sinh, Bí thư Đảng uỷ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tin tưởng với khí thế mới, trách nhiệm mới của Đảng bộ Chính phủ và tinh thần chủ động trong những ngày đầu, tháng đầu của năm 2025, Đảng bộ Chính phủ sẽ thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; cùng cả nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025 với kết quả cao hơn năm 2024, bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng và người dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: ỦNG HỘ MÔ HÌNH THỊ TRƯỞNG, TỈNH TRƯỞNG TRONG QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG

Bộ trưởng Bộ Nội vụ đồng tình với mô hình Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính và hoạt động theo chế độ thủ trưởng như xu thế thế giới hiện nay có thị trưởng, tỉnh trưởng.

Sáng ngày 05/02/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến Dự thảo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương (sửa đổi).

Mở rộng mô hình chính quyền đô thị để thúc đẩy sự phát triển

Một trong những nội dung được các đại biểu quan tâm là việc mở rộng mô hình tổ chức chính quyền địa phương.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho biết, theo dự luật Chính phủ trình sẽ không tổ chức Hội đồng nhân dân các xã ở trong đô thị, xã ở thị trấn, xã ở thành phố thuộc thành phố.

“Đây là vấn đề mới, khác hoàn toàn với các quy định hiện nay và chưa có chủ trương nên phải báo cáo Bộ Chính trị cho chủ trương”, Phó Chủ tịch Quốc hội lưu ý.

Ông Định cũng cho biết, vấn đề này cũng khác với Luật Thủ đô. Luật Thủ đô hiện nay không tổ chức Hội đồng nhân dân phường, còn thị trấn, quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố, xã trong đô thị thì vẫn có Hội đồng nhân dân.

Vì vậy, Phó Chủ tịch Quốc hội đặt vấn đề TP. Hà Nội sẽ theo luật mới này hay là theo Luật Thủ đô thì cũng cần giải quyết.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, mô hình tổ chức chính quyền địa phương Chính phủ mong muốn được thiết kế như trong dự thảo.

Riêng với TP. Hà Nội sẽ thực hiện theo luật nào, Bộ trưởng Bộ Nội vụ mong Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất theo hướng Luật Tổ chức chính quyền là luật chung cho nên Thủ đô cũng phải thực hiện theo luật này.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cho rằng việc thí điểm không quận, phường ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng... phải có tổng kết. Cho nên, việc không tổ chức Hội đồng nhân dân xã trong đô thị nếu có chỉ nên ở mức thí điểm.

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng thông tin thêm, việc mở rộng phạm vi không tổ chức Hội đồng nhân dân ở một số đơn vị hành chính cấp xã trước đã thực hiện thí điểm, nay không phải thí điểm nữa.

Bởi vì, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã cho phép không tổ chức Hội đồng nhân dân hay nói cách khác là tổ chức mô hình chính quyền đô thị ở một số đơn vị hành chính.

Chính phủ đã sơ kết báo cáo Quốc hội cho thấy hiệu quả rất tốt, tác động tích cực là cơ bản, có một số vấn đề vướng mắc cần tháo gỡ.

Theo ông Tùng, không tổ chức Hội đồng nhân dân ở các xã thuộc địa bàn đô thị như đề xuất của Chính phủ cũng là một hướng để thúc đẩy việc quản lý, điều hành cũng như thực hiện các chủ trương, chính sách chuyển đổi dần dần từng bước hoàn toàn theo mô hình đô thị.

Báo cáo Bộ Chính trị cho ý kiến

Một nội dung nữa cũng được nhiều đại biểu quan tâm là quy định về tổ chức Ủy ban nhân dân. Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho biết, dự thảo luật này trình theo hướng có 2 loại Ủy ban nhân dân. Một là Ủy ban nhân dân hoạt động theo cơ chế tập thể, do Hội đồng nhân dân bầu ra và là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân. Một loại Ủy ban nhân dân do cơ quan hành chính cấp trên chỉ định ở nơi không có Hội đồng nhân dân, làm việc theo chế độ thủ trưởng.

Nhưng Ủy ban Pháp luật đề xuất, nếu thực hiện một cuộc cách mạng về đổi mới, đề cao trách nhiệm và thẩm quyền thì nên có một mô hình Ủy ban nhân dân để thống nhất trong cả nước là cơ quan hành chính và hoạt động theo chế độ thủ trưởng.

“Như vậy mới thực sự là cuộc cách mạng, mới thực sự tránh sự không rõ ràng giữa quyền hạn, nhiệm vụ của tập thể với quyền hạn, nhiệm vụ của cá nhân. Trong hệ thống hành chính thì chỉ có Chính phủ là làm việc tập thể, còn lại là hành chính”, ông Định nêu phương án của cơ quan thẩm tra.

Theo Phó Chủ tịch Quốc hội, đây là một ý mới mà Chính phủ không trình nhưng Ủy ban Pháp luật đề xuất. Vì vậy, nếu Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất thì Thường vụ Đảng ủy 2 cơ quan bàn để thống nhất báo cáo Bộ Chính trị cho ý kiến.

“Cá nhân tôi được Chủ tịch phân công cùng với anh em làm việc này thì thấy rằng nếu làm được như vậy thì đây là một cuộc cách mạng lớn và không vương Hiến pháp”, Phó Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cũng bày tỏ ủng hộ mô hình Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính để thực hiện chế độ thủ trưởng.

“Ngay khi anh em ngồi làm việc với Ủy ban Pháp luật và báo cáo lại tôi đồng tình ngay vì đây là xu thế của thế giới. Nhiều nước trên thế giới hiện nay có thị trưởng, tỉnh trưởng. Mô hình này rất hay, vừa phù hợp với xu thế, vừa phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp hành chính địa phương. Tôi cho rằng làm được như vậy rất tốt, đúng là một cuộc cách mạng về tư duy trong vấn đề quản trị địa phương”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà bày tỏ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho hay, trong ngày mai, các nội dung này sẽ được tiếp thu để thống nhất với Đảng ủy Chính phủ thống nhất với Đảng ủy Quốc hội sẽ trình với Bộ Chính trị cho ý kiến.

Tuy nhiên, Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị cân nhắc kỹ mô hình này. Bởi vì, thẩm quyền chung của Ủy ban nhân dân là tập thể, thẩm quyền riêng là quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

Trong các luật, trong các quyết định của Quốc hội, của Chính phủ đều giao quyền cuối cùng là do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định.

Chính vì vậy nếu mở rộng, nâng thêm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thì sẽ hợp lý hơn, không nên bỏ chế độ tập thể.

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật khẳng định, việc tổ chức Ủy ban nhân dân theo phương thức mới thực hiện chế độ thủ trưởng là do quy định của luật chứ không nằm trong quy định của Hiến pháp, nên không vướng với quy định của Hiến pháp.

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật phân tích thêm, Hiến pháp cũng không quy định Ủy ban nhân dân phải hoạt động theo chế độ tập thể, còn Hội đồng nhân dân đương nhiên vì đây là cơ quan hoạt động tập thể.

Hiện nay, tất cả Ủy ban nhân dân ở những địa bàn không tổ chức cấp chính quyền địa phương (không có Hội đồng nhân dân) đều hoạt động theo chế độ thủ trưởng và điều này Quốc hội đã quy định. Bây giờ mở rộng ra, kể cả ở những địa bàn có Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân cũng làm việc theo chế độ thủ trưởng.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình cho biết, Chính phủ sẽ tiếp tục rà soát xem có quy định nào vi hiến hay không. Nếu không vi hiến thì đây là đổi mới rất lớn nên đề nghị đưa ra bàn trong phạm vi của 2 Đảng ủy Chính phủ và Quốc hội để thống nhất. Khi hai bên thống nhất sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VIỆC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Ngày 04/02/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 240/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025. Theo đó, Kế hoạch đặt mục tiêu đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 đặt mục tiêu:

Một là, quán triệt, triển khai chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025.

Hai là, tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định thủ tục hành chính trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính trong lập đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động, công tác thẩm định, thẩm tra theo quy định của pháp luật.

Ba là, tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thực chất, hiệu quả, trong đó tập trung cắt giảm giấy phép tại các Bộ, ngành, địa phương và loại bỏ ngay những quy định, thủ tục hành chính đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và nước ngoài và đời sống người dân để tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Bốn là, đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; tổ chức triển khai thí điểm thành công mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu.

Năm là, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động; áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến và mạnh dạn thí điểm các sáng kiến, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

Sáu là, tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách thủ tục hành chính.

Kế hoạch nêu rõ, quán triệt, triển khai chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 và các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện 3 nhiệm vụ cụ thể sau: (1) Cải cách các quy định thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. (2) Đổi mới việc thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. (3) Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách thủ tục hành chính.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA THÁNG 01/2025

Về phát triển, hoàn thiện thể chế số, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đến nay, đã có 04 Bộ, ngành, địa phương (Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên) đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ.

Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2025; hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, đang lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương.

Về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính của cả nước đạt 49,5%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt 49,75%. Tính đến ngày 03/02/2025, Cổng dịch vụ công quốc gia có hơn 8,8 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; 1,5 triệu hồ sơ trực tuyến; 963 nghìn giao dịch thanh toán. Tổng cộng, Cổng dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.413 dịch vụ công trực tuyến, xử lý 405 triệu hồ sơ; 69,1 triệu hồ sơ trực tuyến; 27,1 triệu giao dịch thanh toán và tiếp nhận hơn 597 nghìn cuộc gọi.

Phát triển dữ liệu số: Năm 2024, xác lập thêm 4 cơ sở dữ liệu quốc gia, nâng tổng số lên 10 cơ sở dữ liệu quốc gia; các Bộ, ngành, địa phương bổ sung 678 cơ sở dữ liệu (tăng 30%). Tổng giao dịch qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) năm 2024 là 1,034 tỷ (trung bình 2,8 triệu giao dịch/ngày). Tháng 01/2025, có 59,9 triệu giao dịch (tương đương tháng 01/2024), chủ yếu từ hệ thống nguồn Trung ương, hộ tịch tư pháp, lý lịch tư pháp.

Quản trị số: Về phát triển, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc (E-cabinet), tháng 01/2025 phục vụ 2 phiên họp, xử lý 65 phiếu lấy ý kiến, thay thế 22,4 nghìn hồ sơ giấy; lũy kế 114 phiên họp, 2.790 phiếu, tiết kiệm 961,5 nghìn hồ sơ giấy. Về Trục liên thông văn bản quốc gia, đến 03/02/2025 có 768.254 văn bản điện tử (gửi: 216.115, nhận: 552.139); tổng cộng khoảng 48 triệu văn bản gửi, nhận qua Trục. Có trên 5.100 nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục được quản lý, theo dõi, giám sát hiệu quả trên môi trường số.

Mạnh Tuyên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm 2024, ghi nhận nhiều thành tựu trong triển khai toàn diện các nhiệm vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước nhờ việc thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính và hiện đại hóa công nghệ thông tin. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn góp phần cải thiện chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ.

Trên cơ sở kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính trong toàn hệ thống.

Theo đó, Kho bạc Nhà nước tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách và quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa thủ tục thu, chi ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các đơn vị giao dịch. Toàn bộ 100% thủ tục của Kho bạc Nhà nước đã được cung cấp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, nâng cao khả năng tiếp cận và hiệu quả xử lý thủ tục.

Kho bạc Nhà nước đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ nhằm giúp tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, các thủ tục nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính tiếp tục được rà soát và tinh gọn nhằm giảm thiểu thời gian và chi phí cho các bên liên quan.

Trong năm 2024, Kho bạc Nhà nước đã thực hiện hai đợt khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của hệ thống. Kết quả đạt 99,91% vào đợt đầu và 99,93% vào đợt hai, thể hiện sự cải thiện rõ rệt trong chất lượng phục vụ. Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước đã trình Lãnh đạo Bộ Tài chính ban hành quyết định số hóa tài liệu và hồ sơ thủ tục hành chính. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước phối hợp xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục nội bộ theo Quyết định số 2475/QĐ-BTC ngày 29/11/2022.

Hệ thống Kho bạc Nhà nước cũng không ngừng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa hoạt động nghiệp vụ, nâng cao chất lượng phục vụ và đảm bảo tính minh bạch. Nhiều dự án trọng điểm đã được triển khai trong năm 2024.

Kho bạc Nhà nước đã hoàn thiện Đề án nâng cấp hệ thống TABMIS và các hệ thống liên quan để hình thành hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS), tích hợp các chức năng quan trọng như chi đầu tư xây dựng cơ bản và thanh toán điện tử. Hệ thống quản lý văn bản điều hành tập trung và chương trình thông tin chỉ đạo, điều hành đã được xây dựng và triển khai, đảm bảo sự liên thông và hiệu quả trong quản lý văn bản.

Kho bạc Nhà nước cũng đã hoàn thành thí điểm quy trình kiểm soát, thanh toán, chi trả cho cá nhân qua tài khoản, đồng thời nghiên cứu quy trình chi trả các khoản thanh toán cá

nhân trực tiếp từ Kho bạc Nhà nước đến đối tượng thụ hưởng theo thỏa thuận với các ngân hàng thương mại. Chương trình thanh toán tự động các khoản chi điện, nước, dịch vụ viễn thông đã được triển khai trên diện rộng và tiếp tục được nâng cấp để mở rộng quy mô.

Trong năm qua, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã tiếp nhận và giải quyết kịp thời 100% yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đảm bảo giao dịch ngân sách nhà nước qua dịch vụ công trực tuyến diễn ra thông suốt. Các phương án kỹ thuật cũng được chuẩn bị sẵn sàng để phục vụ hiệu quả công tác khóa sổ cuối năm và các năm tiếp theo.

Những nỗ lực trong cải cách hành chính và hiện đại hóa công nghệ thông tin của hệ thống KBNN đã tạo ra bước tiến quan trọng trong quản lý tài chính công. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của Kho bạc Nhà nước trong việc cải thiện chất lượng phục vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và các tổ chức, tạo nền tảng vững chắc hướng tới Kho bạc số vào năm 2030.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

KHI THỂ CHẾ “ĐI TRƯỚC, MỞ ĐƯỜNG”

Không phải ngẫu nhiên mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định hoàn thiện đồng bộ thể chế là một trong ba đột phá chiến lược cùng với phát triển nguồn nhân lực (nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao) và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng. Cũng không phải ngẫu nhiên mà Chính phủ xác định hoàn thiện thể chế, pháp luật là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong chỉ đạo điều hành năm 2024.

Thể chế vốn được coi là điểm nghẽn của những điểm nghẽn, vì thế, gỡ được điểm nghẽn về thể chế sẽ giải phóng được nguồn lực, khai thông mạch máu của nền kinh tế, thúc đẩy phát triển, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình.

Ách tắc từ thể chế

Khi các Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quy hoạch; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư công chưa được sửa, đã có biết bao lời kêu ca, phàn nàn rằng có sự mâu thuẫn, chòng chẹo ngay trong nội bộ luật và các quy định pháp luật có liên quan; phân cấp, phân quyền còn chưa triệt để... Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì biết bao cuộc họp, các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh vốn đầu tư công đã họp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc; phân tích nguyên nhân và kiến nghị giải pháp nhằm thúc đẩy tiến độ thực hiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nhưng vướng vẫn hoàn vướng vì cái gốc là thể chế chính sách chưa được sửa phù hợp.

Thực tế cho thấy, thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới rất chặt chẽ, qua nhiều bước mới có thể khởi công và giải ngân kế hoạch vốn. Các dự án thuận lợi nhất từ khi chuẩn bị đầu

tư đến khởi công xây dựng cũng mất khoảng 8 tháng đến 1 năm. Ngoài ra, quy định ở các Luật (Luật Đất đai, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách nhà nước...) có sự chồng chéo và chưa thống nhất, dẫn đến công tác tổ chức thực hiện gặp lúng túng và tình trạng “vốn chờ dự án”, “dự án chờ đủ thủ tục”.

Những rào cản ấy đã làm tăng chi phí, giảm niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp, ách tắc nguồn lực, lãng phí tiền của.

Phát biểu trên nghị trường về các hạn chế, vướng mắc cấp bách cần phải xử lý, tháo gỡ trong Luật Đầu tư công năm 2019, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam Trần Văn Khải cho rằng, một số trình tự, thủ tục còn phải trình, báo cáo qua nhiều cấp, gây mất thời gian và ảnh hưởng đến tiến độ triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và kết quả giải ngân trong kế hoạch đầu tư công hằng năm. Một số nội dung còn chồng chéo, chưa được quy định cụ thể hoặc còn có nhiều cách hiểu đối với cùng một nội dung, gây lúng túng cho các bộ, cơ quan và địa phương.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cũng nhận định, sự phân cấp, phân quyền trong Luật Đầu tư công năm 2019 còn chưa triệt để, nhất là trong điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn phải trình qua nhiều cấp. Việc ban hành chính sách, văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện có lúc còn chậm; một số quy định chưa rõ ràng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền gây lúng túng trong quá trình triển khai.

Gỡ vướng

Trong các nguyên nhân chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thì nguyên nhân đầu tiên luôn được nhắc đến là vướng về thể chế. “Có tình trạng một số địa phương rất e ngại trong việc xử lý các thủ tục liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư..., gây ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công”, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cho hay.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, lũy kế giải ngân đầu tư công từ đầu năm 2024 đến ngày 31/12/2024 là 548.569,3 tỷ đồng, đạt 72,9% kế hoạch. Có 30/46 bộ, cơ quan trung ương và 26/63 địa phương có tỷ lệ ước giải ngân thấp hơn bình quân chung của cả nước. Một số cơ quan trung ương giải ngân bằng 0% (Văn phòng Chủ tịch nước, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam), hoặc giải ngân rất thấp (Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 10,85%, Ủy ban Dân tộc 11,42%, Đại học Quốc gia Hà Nội 26,55%, Bộ Y tế 28,36%)...

Một số địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới 65% như: Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Kiên Giang, Bình Phước, Quảng Ninh. Việc địa phương có kế hoạch lớn như Thành phố Hồ Chí Minh (được giao 79.263,78 tỷ đồng, chiếm 11,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cả nước) nhưng tỷ lệ giải ngân không cao (chỉ đạt 72,49%) đã ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ giải ngân chung của cả nước.

Trước đó, tại Phiên họp thứ 38, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất với đề xuất của Chính phủ điều chỉnh giảm trên 8.446 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương năm 2024 do các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất “trả lại vốn”, để bổ sung cho các Bộ, ngành, địa phương khác. Trong Công điện số 104/CD-TTg ngày 8/10/2024, Thủ tướng đã phê bình 31 Bộ, cơ quan trung ương cùng 23 địa phương có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp.

Để tháo gỡ những vướng mắc về thể chế này, tại Kỳ họp thứ 8 vừa qua, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư công (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 luật (Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi cho biết, việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 luật trên sẽ tập trung tháo gỡ điểm nghẽn trong cơ chế chia sẻ, phân bổ, huy động nguồn lực ngân sách nhà nước, tài sản công; đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tăng cường phân cấp, phân quyền cho các cấp, đúng tinh thần chỉ đạo của Đảng, của Tổng Bí thư đó là phân cấp mạnh, để “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Báo cáo tại Phiên họp thứ 9 Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Cao Huy cho biết, Quốc hội, Chính phủ xác định điểm nghẽn thể chế là điểm nghẽn của điểm nghẽn cần khai thông. Theo đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo đầy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Trong năm 2024, Chính phủ đã tổ chức 11 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, qua đó kịp thời chỉ đạo, định hướng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng pháp luật, kịp thời chỉ đạo các Bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng các luật, các dự án văn bản quy phạm pháp luật đã có trong chương trình, kế hoạch của Quốc hội và Chính phủ, kiên quyết khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản; ưu tiên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 29 luật, tăng 13 luật so với năm 2023; Chính phủ ban hành 182 nghị định, tăng 90 nghị định so với năm 2023 và ban hành theo thẩm quyền 496 thông tư, qua đó tiếp tục hoàn thiện thể chế của nền hành chính, kịp thời thích ứng, điều chỉnh hiệu quả các mối quan hệ kinh tế - xã hội.

Bộ Tư pháp đã tiếp nhận 3.292 văn bản quy phạm pháp luật; đã kiểm tra và kết luận, kiến nghị xử lý đối với 166 văn bản có quy định trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung (gồm 27 văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; 139 văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Các luật sửa đổi, bổ sung mới được ban hành có thể có độ trễ nhất định, nhưng mang đến kỳ vọng “cởi trói” về mặt pháp lý, khơi thông nguồn lực cho đầu tư phát triển. Điều này sẽ giúp cho năm 2025 - chặng nước rút trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) tăng tốc, bứt phá và về đích với kết quả cao nhất.

Nguồn: baotintuc.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT HƯỚNG DẪN MỨC CHI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại điểm a Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điểm a Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP nêu rõ: Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, trong đó: Chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (trừ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng); chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình. Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Mức chi cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Theo dự thảo, Bộ Tài chính đề xuất mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại điểm a Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP nêu trên được Bộ Tài chính đề xuất cụ thể như sau:

Chi tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến: Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến căn cứ nhiệm vụ được giao và dự toán kinh phí, chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng chế độ chi tiêu hiện hành của nhà nước; quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Chi công tác phí học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: Chi tiền văn phòng phẩm, tài liệu, giải khát giữa giờ, mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC; các khoản chi cần thiết khác (nếu có) theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh.

Chi tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng: tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; các hoạt động

thi đua, khen thưởng của cụm thi đua, khối thi đua: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, NỀN TẢNG SỐ

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ vào dự thảo Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Bộ Tài chính cho biết, việc xây dựng Nghị định nhằm mục tiêu tăng cường hiệu quả thu ngân sách nhà nước từ các hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số và các hoạt động kinh tế số khác; tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng giữa các loại hình kinh doanh truyền thống và kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

Đồng thời đảm bảo các hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và nền tảng số thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế như các đối tượng kinh doanh khác; tăng cường trách nhiệm của các tổ chức trung gian, tổ chức quản lý sàn thương mại điện tử, nền tảng số trong việc hỗ trợ cơ quan thuế thực hiện quản lý thu thuế. Bên cạnh đó, tận dụng dữ liệu và công nghệ của các tổ chức quản lý sàn thương mại điện tử và nền tảng số để giám sát các hoạt động giao dịch trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ, cá nhân kinh doanh giảm bớt thủ tục hành chính, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế dễ dàng hơn, khuyến khích sự tự nguyện tuân thủ nghĩa vụ thuế của hộ, cá nhân kinh doanh; ngăn chặn các hình thức trốn thuế khi kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và nền tảng số...

Đối tượng áp dụng

Dự thảo đề xuất đối tượng áp dụng gồm: 1. Hộ, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác (gọi là nền tảng thương mại điện tử); 2. Tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác (gọi là tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay); 3. Nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không có chức năng thanh toán (gọi là nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay); 4. Cơ quan quản lý thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Khấu trừ, nộp thuế thay (*)

Theo dự thảo, tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng nền tảng

thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong nước của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và khấu trừ, nộp thuế thay số thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong và ngoài nước của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp dịch vụ phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và khấu trừ, nộp thuế thay số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

Xác định số thuế phải khấu trừ thuế, thời điểm thực hiện khấu trừ

Dự thảo nêu rõ, thời điểm thực hiện khấu trừ: Trước khi chuyển trả tiền thanh toán từ người mua hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh, tổ chức quy định tại (*) nêu trên thực hiện khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trên nền tảng thương mại điện tử. Việc xác định số thuế phải thực hiện khấu trừ theo quy định dưới đây:

Số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải thực hiện khấu trừ được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất.

Cụ thể, tỷ lệ % thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng như sau: Hàng hóa: 1%; dịch vụ: 5%; vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 3%. Tỷ lệ % đối với vận tải, dịch vụ và dịch vụ có gắn với hàng hóa quy định tại điểm này áp dụng chung cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú.

Tỷ lệ % tính thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định Luật thuế thu nhập cá nhân như sau: Đối với cá nhân cư trú: Hàng hóa: 0,5%; dịch vụ: 2%; vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 1,5%. Đối với cá nhân không cư trú: Hàng hóa: 1%; dịch vụ: 5 %; vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 2%.

Trường hợp các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thay không xác định được giao dịch phát sinh doanh thu từ nền tảng thương mại điện tử là hàng hóa hay dịch vụ thì việc xác định số thuế phải khấu trừ thực hiện theo mức tỷ lệ cao nhất quy định trên.

Doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thu hộ từ người mua.

Cách thức nộp và kê khai số thuế đã khấu trừ

Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo tháng số thuế đã khấu trừ nêu trên theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở trong nước được cấp mã số thuế nộp thay 10 chữ số để kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ riêng cho hộ, cá nhân kinh doanh. Hồ sơ đăng ký mã số thuế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đăng ký thuế.

Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài được cấp mã số thuế 10 chữ số để thực hiện nghĩa vụ thuế phát sinh tại Việt Nam (nếu có) như quy định đối với nhà cung cấp nước ngoài tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính và được sử dụng mã số thuế này để kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân cư trú kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ XÂY DỰNG: ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

Bộ Xây dựng cho biết, việc xây dựng dự thảo Nghị định trên quan điểm bảo đảm quy định đúng các nội dung được giao tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của các pháp luật có liên quan (pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng, pháp luật về nhà ở, pháp luật về kinh doanh bất động sản...); bảo đảm việc phân cấp, phân quyền, tăng cường trách nhiệm của các cấp, chính quyền địa phương trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

Về thời gian lập quy hoạch chung, tại dự thảo Bộ Xây dựng đề xuất: Đối với thành phố trực thuộc trung ương và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của từ 2 tỉnh trở lên, thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch không quá 3 tháng và thời gian lập quy hoạch không quá 15 tháng.

Đối với thành phố thuộc tỉnh, thị xã, đô thị mới không thuộc trường hợp thành phố trực thuộc trung ương và đô thị mới và khu kinh tế, khu du lịch quốc gia, thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch không quá 02 tháng và thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng.

Đối với thị trấn và xã, thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch không quá 1 tháng và thời gian lập quy hoạch không quá 9 tháng.

Đối với quy hoạch phân khu, thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch không quá 1 tháng và thời gian lập quy hoạch không quá 9 tháng.

Đối với quy hoạch chi tiết, thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch không quá 1 tháng và thời gian lập quy hoạch không quá 6 tháng.

Đối với quy hoạch không gian ngầm và quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch không quá 1 tháng và thời gian lập quy hoạch không quá 9 tháng.

Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lập và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch chung phải xác định kế hoạch lập, hoàn thành các quy hoạch phân khu trong nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch chung, bảo đảm việc hoàn thành lập, phê duyệt quy hoạch phân khu đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Dự thảo Nghị định cũng nêu rõ các điều kiện của tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn:

Cá nhân tham gia lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn phải có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với công việc đảm nhận do các cơ sở đào tạo hợp pháp cấp.

Tổ chức tư vấn nước ngoài tham gia lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phải tuân thủ quy định của pháp luật này, pháp luật về đấu thầu và được cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng cấp giấy phép hoạt động theo pháp luật về xây dựng.

Những chức danh, cá nhân hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm chủ nhiệm, chủ trì lập nhiệm vụ quy hoạch, chủ nhiệm, chủ trì lập quy hoạch. Chứng chỉ hành nghề của cá nhân được phân thành hạng I, hạng II, hạng III và được cấp theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Tổ chức tư vấn tham gia lập quy hoạch phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, tư vấn lập quy hoạch. Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn được phân thành hạng I, hạng II, hạng III và được cấp theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Tổ chức, cá nhân hành nghề kiến trúc theo quy định của pháp luật về kiến trúc và được tham gia lập nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch khi đáp ứng các quy định nêu trên.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ MIỄN, GIẢM TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số nội dung về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quỹ phát triển đất tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo đó, Bộ Tài chính cho biết, việc xây dựng Nghị định nhằm quy định về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các trường hợp khác chưa được quy định tại

Khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 theo đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số nội dung về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quỹ phát triển đất để giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra trong quá trình triển khai thực hiện các quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, quỹ phát triển đất tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024, Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ theo kiến nghị, đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương.

2 trường hợp khác được miễn tiền sử dụng đất

Căn cứ đề xuất của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo Nghị định quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai như sau:

1. Miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở để bố trí tái định cư hoặc giao cho các hộ gia đình, cá nhân trong các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.

2. Miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở cho các hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đằm phá di chuyển đến định cư tại các khu, điểm tái định cư theo quy hoạch, kế hoạch và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Miễn, giảm tiền thuê đất

Dự thảo Nghị định quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai như sau:

1. Miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê đối với trường hợp sử dụng đất để xây dựng trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp (bao gồm: Hội sở chính, Sở giao dịch, Trung tâm đào tạo, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, Phòng giao dịch thuộc Chi Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh), trụ sở Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Việc miễn tiền thuê đất được thực hiện đối với Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Ngân hàng Phát triển Việt Nam đáp ứng mục tiêu hoạt động không vì mục đích lợi nhuận theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Miễn, giảm tiền thuê đất đối với diện tích nhà, đất phục vụ đối ngoại giao cho đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý nhà, đất phục vụ đối ngoại để cho các tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, văn phòng nước ngoài thuê theo chính sách ưu đãi đặc biệt của Nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà lựa chọn thuê đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Luật Đất đai năm 2024.

3. Miễn, giảm tiền thuê đất đối với doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, cụ thể: (i) Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư; (ii)

Miễn tiền thuê đất (sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản) 15 năm và giảm 50% tiền thuê đất trong 07 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư; Miễn tiền thuê đất 11 năm và giảm 50% tiền thuê đất trong 05 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư; Miễn tiền thuê đất 05 năm và giảm 50% tiền thuê đất trong 10 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa; (iii) Danh mục Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư và doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

4. Miễn, giảm tiền thuê đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối mà bị thiên tai, hỏa hoạn, cụ thể: (i) Trường hợp thiệt hại dưới 40% sản lượng, được xét giảm tiền thuê đất theo tỷ lệ % tương ứng với tỷ lệ % thiệt hại; (ii) Trường hợp thiệt hại từ 40% trở lên thì được miễn tiền thuê đất đối với năm bị thiệt hại.

5. Giảm 50% tiền thuê đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh (trừ dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối) nhưng phải tạm ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả do bị thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân bất khả kháng quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

6. Miễn, giảm tiền thuê đất đối với đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các huyện được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, cụ thể: (i) Giảm 50% tiền thuê đất trong năm đối với đơn vị sử dụng lao động có mức tỷ lệ (%) sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số từ 30% đến dưới 50%; (ii) Miễn tiền thuê đất trong năm đối với đơn vị sử dụng lao động có mức tỷ lệ (%) sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên.

7. Miễn, giảm tiền thuê đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động là người khuyết tật, cụ thể như sau: (i) Miễn tiền thuê đất trong năm đối với đơn vị sử dụng lao động có mức tỷ lệ (%) sử dụng lao động là người khuyết tật 70% trở lên; (ii) Giảm 50% tiền thuê đất trong năm đối với đơn vị sử dụng lao động có mức tỷ lệ (%) sử dụng lao động là người khuyết tật từ 30% đến dưới 70%.

8. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức miễn, giảm tiền thuê đất cụ thể đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án xã hội hóa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật nhưng không thuộc dự án được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai và được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án mà nội dung dự án đã được phê duyệt đáp ứng danh mục các loại hình, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo nguyên tắc không cao hơn chế độ ưu đãi được ban hành

theo quy định tại Khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ đối với cùng mục đích sử dụng đất. Đồng thời, quy định nguyên tắc thực hiện việc miễn, giảm; trách nhiệm của các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định của cơ sở thực hiện xã hội hóa và việc xử lý trong trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng được các điều kiện để được miễn, giảm theo quy định.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: THÍ ĐIỂM ĐẠI LÝ DỊCH VỤ CÔNG ĐẦU TIÊN

Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam khai trương Đại lý dịch vụ công thí điểm tại Bưu điện Trung tâm Hoàn Kiếm (số 75 phố Đinh Tiên Hoàng).

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội Cù Ngọc Trang cho biết, mô hình thí điểm này là giải pháp quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô. Mô hình giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính rườm rà, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp, hiện thực hóa mục tiêu đưa dịch vụ công đến với người dân, nhất là nhóm đối tượng yếu thế, người chưa quen sử dụng công nghệ số, người dân ở vùng sâu, vùng xa.

Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam Chu Quang Hào cho biết, hiện 100% nhân viên bưu điện TP. Hà Nội đã được tập huấn về quy trình, nghiệp vụ nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Đơn vị cũng chỉ đạo các bưu điện trung tâm bố trí đầy đủ nhân lực, thiết bị để hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính công trực tuyến. Việc thí điểm mô hình tại TP. Hà Nội hướng đến mục tiêu nâng tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến lên 80% vào năm 2025.

Báo cáo của Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội cho thấy, Đại lý dịch vụ công thí điểm tại Bưu điện Trung tâm Hoàn Kiếm được khai trương sẽ là một trong 32 đại lý được triển khai trong giai đoạn 1 tại Thủ đô. Người dân và doanh nghiệp có thể đến các bưu cục là đại lý dịch vụ công trực tuyến để được hỗ trợ, tư vấn giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

Ngoài ra, nhân viên bưu điện cũng hướng dẫn các tổ chức, cá nhân biết cách tra cứu hồ sơ, thanh toán online... Trường hợp người dân không có phương tiện hoặc không thể tự thực hiện, nhân viên bưu điện sẽ hỗ trợ miễn phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngay tại điểm phục vụ. Đáng chú ý, khi có kết quả, nhân viên bưu điện sẽ chuyên phát nhanh chóng, an toàn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đến địa chỉ yêu cầu.

Trước đó, ngày 9/12/2024, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post) và Công ty Dịch vụ khách hàng Viettel đã ký kết biên bản phối hợp về triển khai cung ứng dịch vụ bưu chính, giải pháp tổng đài đa kênh trong giải quyết thủ tục hành chính ở thành phố.

Theo nội dung hợp tác, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội xác định là đối tác của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel và Công ty Dịch vụ khách hàng Viettel góp phần hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong cải cách hành chính; thực hiện mục tiêu triển khai chính quyền điện tử và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn..

Nguồn: ttxvn/bnews.vn

THÁI NGUYÊN: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN

Xác định năm 2025 có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nhiệm kỳ 2021 - 2025, tại Kỳ họp thứ 23, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, Bí thư Tỉnh ủy Trịnh Việt Hùng nêu rõ một số nội dung trọng tâm, nhằm định hướng cho sự đoàn kết, quyết tâm, chủ động, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

GRDP ước đạt 162,5 nghìn tỷ, phát triển hạ tầng giao thông

Tính đến giữa tháng 12/2024, tỉnh Thái Nguyên đạt và vượt nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội quan trọng, điển hình như tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tính đạt 162,5 nghìn tỷ đồng, gấp 1,4 lần so với năm 2020; giá trị xuất khẩu ước đạt 27,6 tỷ USD, tăng 12,7% so với năm 2020. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 1.030 nghìn tỷ đồng, tăng 31,5% so với năm 2020; thu ngân sách Nhà nước ước đạt trên 20.000 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2020. Các chỉ số về cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên được xếp hạng cao: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đứng thứ 2 cả nước; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đứng thứ 2 cả nước; chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) đứng thứ 6 cả nước.

Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông là nét nổi bật của tỉnh Thái Nguyên trong năm 2024, đặc biệt là các công trình giao thông trọng điểm, mang tính liên vùng; hạ tầng công nghiệp, dịch vụ và một số công trình khác đã có sức lan tỏa, làm thay đổi diện mạo cũng như kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên. Trong đó, nhiều dự án hạ tầng trọng điểm đang triển khai như: Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc; Dự án đường Vành đai V, đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang); Đầu tư mới các khu công nghiệp lớn với quy mô trên 4.200 ha đang được hình thành; Dự án xây dựng trụ sở làm việc khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên; Dự án xây dựng sân vận động Thái Nguyên; 2 sân golf đẳng cấp quốc tế đang hoàn thiện, sớm đưa vào hoạt động sẽ tiếp tục tạo tiền đề thúc đẩy Thái Nguyên cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc - một cách vững chắc trong năm 2025.

Hoàn thiện tổ chức bộ máy, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) đề ra tại Kỳ họp thứ 23, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Bí thư Tỉnh ủy Trịnh Việt Hùng nêu bật 6 nội dung trọng tâm, định hướng tập trung triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong năm 2025. Trong đó, nhấn mạnh một số nội dung quan trọng, trước hết là hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông. Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu phải xác định quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức với tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”; “cấp tỉnh không chờ cấp huyện, cấp huyện không chờ cơ sở”. Quyết tâm

hoàn thành việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và báo cáo Ban Chấp hành Trung ương về phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong Quý I/2025.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền kiến tạo phát triển. Xác định môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, minh bạch và công bằng là lợi thế so sánh của tỉnh Thái Nguyên để thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong bối cảnh Việt Nam chính thức áp thuế tối thiểu toàn cầu từ ngày 01/01/2024.

Có giải pháp đột phá, làm mới động lực tăng trưởng

Tăng tốc bứt phá thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2024 và 2025, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, chuẩn bị các điều kiện tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu 5 năm (2021 - 2025) để có giải pháp đột phá theo tinh thần “chỉ tiêu nào chưa đạt thì phải quyết tâm hoàn thành; chỉ tiêu nào đạt rồi thì phải nâng cao chất lượng, hiệu quả”.

Trong mục tiêu làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, Bí thư Tỉnh ủy nêu rõ, về đầu tư: Thực hiện hiệu quả các giải pháp thu ngân sách, đảm bảo thu vượt chỉ tiêu dự toán giao; quyết liệt tiết kiệm chi để tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các chương trình, dự án, công trình trọng điểm; kiên quyết thu hồi dự án không triển khai theo kế hoạch, loại bỏ các dự án đầu tư công không cần thiết; tìm kiếm nguồn lực đầu tư mới.

Tăng cường xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu; xây dựng thương hiệu, quảng bá, nâng cao giá trị, chất lượng các sản phẩm OCOP của tỉnh, nhất là các sản phẩm chè, hướng tới mục tiêu ngành chè tỉnh Thái Nguyên sớm đạt doanh thu 1 tỷ USD. Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn mới của thị trường xuất khẩu (như tiêu chuẩn xanh, xuất xứ hàng hóa...).

Về giải pháp thúc đẩy, tạo đột phá cho động lực tăng trưởng mới: Cần đẩy nhanh, chuyển đổi số sâu rộng, toàn diện, bứt phá, nhất là xây dựng hạ tầng số hiện đại, nền kinh tế số rộng khắp, nhân lực số chất lượng cao, bảo đảm an ninh, an toàn mạng; tạo lợi thế cạnh tranh mới cho tỉnh Thái Nguyên.

Tăng cường thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực mới, công nghệ cao như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi năng lượng...; kết nối với khu vực trong nước, hình thành các chuỗi cung ứng, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhất là khu vực phía Nam của tỉnh gắn kết với sự phát triển chung của vùng Thủ đô Hà Nội.

Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên dựa trên các thế mạnh về du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái gắn với lịch sử, văn hóa, tâm linh; trong đó tập trung vào Khu du lịch quốc gia hồ Núi Cốc, khu vực sườn đông Tam Đảo, văn hóa trà, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK)...

Tập trung rà soát, phân loại các công trình, dự án chậm tiến độ, dừng thi công, quá thời hạn thực hiện; đất đai, trụ sở làm việc không sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả, có nguy cơ lãng phí và có giải pháp giải quyết dứt điểm, tránh lãng phí, bổ sung nguồn lực cho phát triển

kinh tế - xã hội. Xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi, việc làm gây thất thoát, lãng phí theo tinh thần “xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”.

Với những định hướng của Bí thư Tỉnh ủy, các kinh nghiệm cùng với sự đoàn kết, chủ động, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp; chắc chắn tỉnh Thái Nguyên tiếp tục bứt phá, xứng đáng là một trong những điểm sáng của cả nước trong phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, đúng như trong nội dung quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Mục tiêu đến năm 2025, tỉnh Thái Nguyên được xác định là một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp theo hướng hiện đại, thông minh của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và vùng Thủ đô Hà Nội. Đến năm 2030, tỉnh Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao; trung tâm giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; trung tâm y tế, chăm sóc sức khỏe; trung tâm du lịch; trung tâm chuyển đổi số của khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên Trịnh Việt Hùng khẳng định: Trong thực hiện các giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt từ thực tiễn triển khai nhiệm vụ, cần đổi mới cách nghĩ, cách làm như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho hợp lý. Cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm. Cái gì mới mà hay thì phải làm”.

Nguồn: baovaydung.com.vn

QUẢNG NAM: CHUYỂN ĐỔI SỐ KHÁC BIỆT, THAY ĐỔI CUỘC SỐNG NGƯỜI DÂN

Chuyển đổi số đã mang lại nhiều thay đổi tích cực trong cuộc sống hàng ngày của người dân và trong hoạt động của các cơ quan hành chính tại tỉnh Quảng Nam...

Ngôi nhà làm thủ tục hành chính, chờ thông báo tới lấy hồ sơ

Với nghề chính là làm nông, hằng ngày phải vật lộn với mưu sinh, đồng áng nên trước đây mỗi khi phải đi làm thủ tục hồ sơ, chứng thực giấy tờ... vợ chồng anh anh Trần Thái Vũ (Sinh năm 1984, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam) “vật lộn” chuẩn bị các loại giấy tờ, bỏ công, bỏ việc lên Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh chờ đợi hàng giờ đồng hồ để làm các thủ tục. Chưa kể nhiều thủ tục hành chính không thể xử lý xong trong một lần mà phải mất nhiều lần đi lại khiến vợ chồng anh mất nhiều thời gian, ảnh hưởng tới công việc.

Tuy nhiên, kể từ khi được Tổ chuyển đổi số cộng đồng của xã Đại Lãnh hướng dẫn sử dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến, cài đặt định danh điện tử VneID..., cuộc sống và công việc của anh thuận lợi hơn rất nhiều so với trước.

“Từ khi khai báo định danh điện tử mức 2 trên VneID và ứng dụng chuyển đổi số, các thủ tục hành chính được thực hiện thuận lợi, nhanh chóng. Giờ muốn xác thực hồ sơ, chứng thực giấy tờ, làm giấy xác nhận cho con đi học... tôi không cần phải bỏ việc lên Ủy ban nhân dân

xã chờ đợi hàng giờ đồng hồ như trước đây mà chỉ cần ở nhà thao tác trên điện thoại. Xong xuôi cán bộ xã báo tin, mình chỉ cần chạy lên xã lấy kết quả”, anh Vũ nói.

Còn anh Nguyễn Anh Tài, trú thôn Hà Dục Tây, xã Đại Lãnh cách Ủy ban nhân dân xã chừng 2km cho biết từ khi được Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ chuyển đổi số, công việc rất thuận. Đặc biệt, việc tích hợp cài đặt VneID, thẻ bảo hiểm, giải quyết hồ sơ công, thanh toán không dùng tiền mặt... giúp công việc thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho người dân.

“Sau khi tích hợp ứng dụng, các khoản chi trả như tiền điện, tiền nước, tiền phí vệ sinh, mua phân bón... tất cả đều tự động qua tài khoản ngân hàng, mà không phải đi trực tiếp như trước. Bên cạnh đó, nhiều hộ dân trên địa bàn xã cũng đã sử dụng mã QR để thanh toán khi đi mua sắm giúp người dân thanh toán an toàn và tiện lợi”, anh Tài nói.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh Lương Thị Danh cho biết, Đại Lãnh là xã miền núi với hơn 8 nghìn nhân khẩu, 50% trong đó sống bằng nghề nông nên thực hiện công tác chuyển đổi số tại địa phương gặp rất nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, mô hình “Tích hợp zalo từ xã đến thôn” đã giúp người dân và chính quyền gắn kết chặt chẽ. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được tuyên truyền hiệu quả, đời sống người dân thuận tiện, an toàn hơn.

Theo bà Danh, tới nay 100% hộ dân trong xã đã có tài khoản Zalo để kết nối trong thôn xóm và tiếp nhận các thông tin từ chính quyền các cấp. Xã cũng thí điểm thành công chi trả chính sách không dùng tiền mặt cho người dân và thanh toán không dùng tiền mặt cho các tiểu thương; 89,7% người dân sử dụng tài khoản thẻ ngân hàng và áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

“Trong thời gian tới, xã phấn đấu trên 95% người dân đến độ tuổi trưởng thành dùng điện thoại thông minh sử dụng app Smart Quang Nam (ứng dụng Công dân số của tỉnh Quảng Nam); 100% đối tượng được hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp trên địa bàn xã sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt...”

Đặc biệt, xã Đại Lãnh sẽ vận động người dân đăng ký sử dụng chữ ký số để thuận lợi trong thực hiện các hồ sơ giao dịch dân sự. Phấn đấu trên 70% người dân sử dụng chữ ký số, 95% người dân đến độ tuổi trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh có tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 được tích hợp đầy đủ các giấy tờ tùy thân...”, bà Danh cho hay.

Cách xã Đại Lãnh không xa, chuyển đổi số cũng tác động lớn tới đời sống của người dân xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc. Ngoài hỗ trợ người dân sử dụng VneID, sử dụng cổng dịch vụ công quốc gia, các Tổ chuyển đổi số cộng đồng của xã Đại Hưng còn hỗ trợ, hướng dẫn các hộ nông dân sử dụng mạng xã hội để quảng bá hàng hóa, livestream bán hàng, đưa nông sản lên zalo, facebook, sàn thương mại điện tử... Các hoạt động trên của Tổ chuyển đổi số cộng đồng đã giúp bà con nông dân xã Đại Hưng tiêu thụ số lượng hàng nông sản rất lớn, tiết kiệm chi phí, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Bí quyết chuyển đổi số giúp tỉnh Quảng Nam vươn mình

Câu chuyện chuyển đổi số mang lại nhiều thay đổi tích cực trong cuộc sống hàng ngày của người dân của huyện Đại Lộc là điểm sáng trong “bức tranh” chuyển đổi số hiệu quả của

tỉnh Quảng Nam. Tính đến cuối tháng 10/2024, tỉnh Quảng Nam đã vươn lên xếp vị thứ 13 cả nước về chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, tăng 10 bậc so với trước.

“Hiện nay, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh Quảng Nam đạt trên 90%. Đặc biệt, theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP năm 2023 đạt 8,76% và trên 50% người dân có tài khoản thanh toán trực tuyến”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu cho biết.

Nói về bí quyết để tỉnh Quảng Nam tạo ra những đột phá trong chuyển đổi số, ông Hồ Quang Bửu cho biết, tỉnh Quảng Nam đã chọn hướng đi “từ dưới lên” trong quá trình chuyển đổi số. Cách tiếp cận từ cơ sở, cấp huyện, xã là hướng đi riêng và phù hợp với đặc thù của một tỉnh có diện tích rộng lớn và địa hình đa dạng, có cả vùng sâu và miền núi.

“Việc đẩy mạnh chuyển đổi số ở cơ sở là cách tiếp cận gần dân nhất để mang lại những lợi ích thiết thực nhất cho người dân thông qua Tổ chuyển đổi số cộng đồng. Từ đó, từng bước đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân và địa phương”, ông Bửu nói và cho biết tính đến tháng 10/2024, toàn tỉnh Quảng Nam có 1.238 Tổ chuyển đổi số cộng đồng/1240 thôn (đạt tỷ lệ 99,8%), với gần 7.500 thành viên.

Với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, Tổ chuyển đổi số cộng đồng đã trở thành lực lượng tiên phong trong việc triển khai chuyển đổi số của tỉnh Quảng Nam. Nhiều địa phương đã có cách làm hay, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm đã đem lại những kết quả đáng ghi nhận.

“Có thể nói Tổ chuyển đổi số cộng đồng là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số từ tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu nhấn mạnh.

Nguồn: viettimes.vn

PHÚ YÊN: HIỆU QUẢ TỪ ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA

Thời gian qua, việc triển khai Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Nhờ quy trình giải quyết thủ tục hành chính tinh gọn, người dân và doanh nghiệp không còn phải chờ đợi lâu hoặc đi lại nhiều lần.

Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính

Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh đã đổi mới phạm vi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ

phận Một cửa các cấp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thời gian đi lại, chi phí và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn cho biết: “Thực hiện đề án này, đến nay có 7/9 địa phương đã tổ chức lại Bộ phận Một cửa; người dân, tổ chức có thể đến bất cứ Bộ phận Một cửa nào trên địa bàn tỉnh Phú Yên để giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính mà không giới hạn về thẩm quyền, đơn vị hành chính quản lý đối với bộ Danh mục thủ tục hành chính theo đề án đổi mới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Qua đó, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của công dân, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên. Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến, thanh toán trực tuyến và cấp kết quả điện tử cũng được cải thiện rõ rệt hơn so với các năm trước...”

Chia sẻ về việc thực hiện đề án này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên Lê Văn Quy cho hay: “Huyện Sơn Hòa đã bố trí đưa các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương ra tiếp nhận thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của huyện. Việc bố trí công chức, viên chức và thực hiện chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức của Bộ phận Một cửa được đảm bảo đúng theo quy định. Kết quả năm 2024, huyện Sơn Hòa đã giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ hơn 99%; thanh toán trực tuyến đạt 98,7%; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đạt 100%...”

Với những nỗ lực không ngừng và giải pháp phát triển rõ ràng, Bộ phận Một cửa các cấp ngày càng trở thành cánh tay đắc lực hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong các hoạt động hành chính. Bà Nguyễn Thị Linh Lan ở xã Hòa Thắng (huyện Phú Hòa) tâm đắc: “Trước đây nộp hồ sơ xây dựng phải mất cả tháng, nhưng giờ chỉ vài ngày là có kết quả. Tôi rất hài lòng với sự thay đổi này”. Còn theo anh Nguyễn Văn Quang ở thị trấn Củng Sơn (huyện Sơn Hòa), so với trước kia, việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa nhanh và minh bạch hơn nhiều. Nhân viên nhiệt tình hỗ trợ, giúp việc nộp hồ sơ dễ dàng hơn trước.

Tiếp tục nâng cao chất lượng

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện đề án này vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Các địa phương chủ yếu đưa công chức Bộ phận Một cửa từ phường, thị trấn vào tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, chưa thực sự đổi mới cách thức thực hiện và chưa ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân các quy định, nội dung về việc chứng thực bản sao điện tử cũng như sử dụng hệ thống bưu chính công ích trong lưu chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế...

Để khắc phục các tồn tại, hạn chế và triển khai tốt hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền về những lợi ích từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID) đến người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để đạt được các chỉ tiêu do Chính phủ giao trong thời gian tới như: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là 80%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử là 100%; tỷ lệ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính

tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện là 100%; tổ chức lại Bộ phận Một cửa theo nguyên tắc “Mỗi địa bàn hành chính cấp xã chỉ có một Bộ phận Một cửa nhưng không làm thay đổi, ảnh hưởng đến thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính”, tỉnh Phú Yên cũng đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục rà soát lại nguồn lực, mức độ thực hiện công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân, tình hình thực tế và hiệu quả triển khai tại địa phương đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn, lưu ý: Các cơ quan, đơn vị cần hướng dẫn công dân thực hiện đánh giá mức độ hài lòng trên Cổng dịch vụ công quốc gia và chuyển đổi tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia sang sử dụng duy nhất tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng công tác giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phục vụ công tác chuyển đổi số.

“Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức cần nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong công tác cải cách hành chính; triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp. Bên cạnh việc thực hiện các nội dung theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành, tỉnh sẽ dành nhiều nguồn lực hơn nữa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin, đào tạo phát triển nguồn nhân lực để xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, bài bản, phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp”, Chủ tịch Tạ Anh Tuấn nhấn mạnh.

Để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước, các sở, ngành, địa phương tiếp tục tập trung và quyết tâm đổi mới hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp. Đây chính là bộ phận làm việc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp; là hình ảnh, bộ mặt của các cơ quan hành chính nhà nước trong cách nhìn nhận của người dân, doanh nghiệp.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn

Nguồn: baophuyen.vn

ĐỒNG NAI: TĂNG TỐC CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2024, nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh Đồng Nai đã nỗ lực cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, vươn lên tốp đầu về cải cách hành chính.

Kết quả này có được là do cấp ủy, chính quyền các cơ quan, đơn vị nỗ lực tăng tốc, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành. Từ đó, vận dụng, triển khai nhiều mô hình, điển hình sáng tạo trong cải cách hành chính, nhất là cải thiện các chỉ số liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Nhiều mô hình hiệu quả

Cuối năm 2024, huyện Vĩnh Cửu đã vươn lên top 5 địa phương cấp huyện được xếp hạng xuất sắc trong cải cách hành chính theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2024. Đóng góp vào thành công này có những mô hình hay, sáng kiến cải tiến, cách làm sáng tạo được vận dụng triệt để.

Theo Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Vĩnh Cửu Trần Thị Huyền, năm 2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện Vĩnh Cửu nhận được nhiều mô hình và sáng kiến hay về cải cách hành chính. Trong đó, có 7 giải pháp được nghiên cứu đưa vào triển khai vận dụng, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và góp phần cải thiện chỉ số, đưa huyện Vĩnh Cửu vươn lên đứng thứ 3 trong 5 địa phương cấp huyện xếp loại xuất sắc về cải cách hành chính.

Một trong những bài học kinh nghiệm mà các cơ quan, địa phương cấp huyện được đánh giá Chỉ số cải cách hành chính xuất sắc trong năm 2024 rút ra là, phải xem cải cách hành chính thực sự trở thành khâu đột phá nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, từ đó quyết tâm tháo gỡ những điểm nghẽn, tạo chuyển biến tích cực trong giải quyết thủ tục hành chính ở địa phương, đơn vị.

Có thể kể đến là các sáng kiến: “Xây dựng Chatbot hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, giải đáp thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã”; “Ứng dụng mã QR trong công tác cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An”; “8 tiếng + hỗ trợ người dân giải quyết thủ tục hành chính ngoài giờ làm việc” tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú; “Biện pháp nâng cao hiệu quả chứng thực điện tử, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính” triển khai thí điểm tại Ủy ban nhân dân xã Tân An...

Dù đã quá trưa trong một ngày làm việc nhưng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú Lê Thị Thu Trang vẫn cùng Bộ phận Một cửa của xã hỗ trợ tích cực cho người dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính.

Sau khi được xác nhận hồ sơ thủ tục hành chính về tạm vắng, tạm trú, chị Tường Vy (ngụ ấp 1, xã Thạnh Phú) bộc bạch: “Tôi thực sự rất vui vì gần 12h mà vẫn được hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính. Điều này giúp tôi thuận lợi để kịp chuyển xe chiều đến TP. Hồ Chí Minh làm việc”.

Chia sẻ về điều này, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú Lê Thị Thu Trang nói: “Ngoài mô hình “8 tiếng + hỗ trợ người dân giải quyết thủ tục hành chính ngoài giờ làm việc”, xã Thạnh Phú còn đang triển khai nhiều cách làm như: “Ngày thứ 5 không phiếu hẹn”; “Hỗ trợ gia đình chính sách, hộ neo đơn giải quyết thủ tục hành chính”..., nhận được sự ủng hộ của người dân, doanh nghiệp và góp phần đưa mô hình Chính quyền thân thiện vào thực tiễn”.

Tăng tốc để bứt phá

Với phương châm “Không bàn lùi, chỉ bàn làm”, nhiều địa phương, cơ quan trong tỉnh Đồng Nai chỉ đạo quyết liệt bằng những hành động cụ thể nhằm giải quyết tốt thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính.

Đã từng là địa phương đứng gần cuối bảng về cải cách hành chính những năm trước, năm 2024, huyện Thống Nhất bứt phá vươn lên xếp thứ 5/11 đơn vị cấp huyện, là 1/17 cơ quan, địa phương được xếp loại xuất sắc về Chỉ số cải cách hành chính. Đạt được kết quả này, huyện Thống Nhất đã thẳng thắn chỉ ra những điểm còn hạn chế, được coi là “điểm nghẽn” để tập trung tháo gỡ. Đồng thời, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính. Bên cạnh đó, động viên cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực nghiên cứu để có mô hình hay, cách làm sáng tạo...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã Gia Tân 2 Hà Văn Hải khẳng định: “Chỉ khi cán bộ, công chức xem người dân là đối tượng, khách hàng phục vụ thì mô hình Chính quyền thân thiện mới có hiệu quả thực chất. Xã Gia Tân 2 là địa phương được huyện Thống Nhất chọn làm điểm ra mắt mô hình Chính quyền thân thiện nên chúng tôi càng ý thức rõ hơn điều này”.

Nhiều cơ quan, sở, ngành, địa phương trong tỉnh được xếp hạng xuất sắc trong cải cách hành chính đều thống nhất cho rằng, sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền; ý thức trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động luôn đặt lợi ích của người dân, doanh nghiệp và tập thể lên trên hết thì Chỉ số cải cách hành chính sẽ được cải thiện tích cực, góp phần xây dựng chính quyền thực sự của dân, do dân, vì dân.

Nguồn: baodongnai.com.vn

ĐỒNG THÁP: BẮT NHỊP VÀ TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Đồng Tháp đã sớm bắt nhịp và đang nỗ lực thúc đẩy chuyển đổi số, triển khai có hiệu quả nhiều giải pháp dựa trên 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong các cuộc họp về chuyển đổi số, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa, Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh luôn động viên, đôn đốc thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo quyết liệt hơn, tăng tốc thực hiện với quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp và Đề án chuyển đổi số tỉnh đã đề ra.

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của các cá nhân và tổ chức về cách sống, cách làm việc từ môi trường thực mà chúng ta đã quen thuộc sang môi trường mới là môi trường số. Tỉnh Đồng Tháp chọn 3 lĩnh vực ưu tiên tập trung thúc đẩy chuyển đổi số là nông nghiệp, y tế và giáo dục để thực hiện các nhiệm vụ chính trong Đề án chuyển đổi số và đã đạt nhiều kết quả. Sau 3 năm triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TU và Đề án chuyển đổi số, tỉnh Đồng Tháp tạo được nhiều chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu đã hoàn thành sớm, đa số chỉ tiêu hoàn thành đúng tiến độ. Các cấp, ngành, địa phương tiếp tục duy trì các chỉ tiêu đã đạt được, triển khai các giải pháp để nâng cao đối với những chỉ tiêu có khả năng đạt mức cao hơn; tập trung chỉ đạo và ưu tiên bố trí nguồn lực cho chuyển đổi số.

Tại Hội thảo “Phát triển kinh tế số trong chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp” (do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tổ chức vào ngày 09/10/2024), Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Lâm Thanh Thủy, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh cho biết, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số không chỉ là một xu hướng, mà đã trở thành một yêu cầu cấp thiết cho sự phát triển bền vững, trong đó kinh tế số là khâu đột phá chiến lược để đưa tỉnh Đồng Tháp vươn lên, ổn định và phát triển kinh tế. Tỉnh Đồng Tháp là một tỉnh thuần nông nên có thể nói kinh tế số, đặc biệt là kinh tế số ICT (sản xuất phần cứng, phần mềm, sản xuất nội dung số, dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông, truy cập Internet) không phải là lợi thế. Nhận thức được điều này, 2 năm qua khẩu hiệu hành động của tỉnh đều tập trung vào chuyển đổi số. Năm 2023: “Kinh tế xanh sen hồng bút phá - Chuyển đổi số Đồng Tháp tiên phong”; năm 2024: “Chính quyền kiến tạo, công dân số; Kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh”. Để hiện thực hóa khát vọng đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tập trung thực hiện nhiều giải pháp. Trong đó, tập trung nâng cao nhận thức chuyển đổi số qua các phương tiện truyền thông, các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Tỉnh Đồng Tháp tập trung đào tạo và nâng cao kỹ năng số cho người dân, đến nay, 67% dân số trên địa bàn tỉnh đã có kỹ năng số cơ bản như: khai thác thông tin trên mạng internet, sử dụng mạng xã hội, mua bán hàng hóa trên sàn thương mại điện tử, sử dụng hoặc thuê các thiết bị IoT vào sản xuất và đời sống...

Huyện Tháp Mười đã thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, luôn được sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và có bước chuyển biến đáng kể, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ tình giao. Theo bảng xếp hạng DTI (Chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh), năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười hạng Nhất và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số năm 2023.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười Đoàn Thanh Bình cho biết, để tiếp tục nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục phát huy các mô hình chuyển đổi số ở địa phương như: chợ không dùng tiền mặt, tuyến đường chuyển đổi số, hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số...; hoàn thiện hạ tầng số, tiếp tục phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ để mở rộng vùng phủ sóng internet, giúp người dân dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ số; hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số. Huyện cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong cải cách hành chính, tiếp tục tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân các giải pháp nâng cao nhận thức và kỹ năng số...

Thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành Nông nghiệp, toàn tỉnh Đồng Tháp đã lắp đặt 6 trạm quan trắc nước, 15 trạm giám sát côn trùng sử dụng IoT trong việc tự động thu thập dữ liệu phục vụ cảnh báo, dự báo các bất lợi do thiên nhiên và dịch bệnh gây ra để kịp thời ứng

phó; đang duy trì vận hành 28 phần mềm/cơ sở dữ liệu, trong đó có 19 phần mềm/cơ sở dữ liệu do các đơn vị thuộc Trung ương triển khai, 9 phần mềm/cơ sở dữ liệu do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp triển khai. Nhìn chung, việc triển khai sử dụng các phần mềm, cơ sở dữ liệu ở một số lĩnh vực thuộc ngành đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp được duy trì ổn định với 15 biểu mẫu báo cáo thuộc các lĩnh vực quản lý cụ thể: trồng trọt, chăn nuôi - thú y, thủy sản, phát triển nông thôn, kiểm lâm. Mô hình “Làng thông minh” tại xã Tân Thuận Tây đã cơ bản hoàn thành, tỉnh đang triển khai nhân rộng đến các xã nông mới nâng cao...

Hệ thống thông tin ngành y tế và hệ thống chẩn đoán bệnh từ xa được áp dụng cho 22/165 cơ sở ứng dụng khám, chữa bệnh từ xa, giúp Sở Y tế và các cơ sở y tế tuyến trên có thể theo dõi, hỗ trợ khám điều trị bệnh cho các cơ sở y tế tuyến dưới. Hiện, 165/165 cơ sở khám, chữa bệnh chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt trong việc thanh toán phí, viện phí; hệ thống điều hành y tế thông minh đã kết nối đến 100% cơ sở khám chữa bệnh công lập; 87% dân số đã có hồ sơ sức khỏe điện tử. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án: Xây dựng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh ngành Y tế; triển khai mô hình bệnh viện thông minh; triển khai bệnh án điện tử cho các bệnh viện đa khoa khu vực...

Thời gian qua, Tổ công nghệ số cộng đồng và Thanh niên chuyển đổi số xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành đã tích cực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận và sử dụng các ứng dụng công nghệ số, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của địa phương. Năm 2024, tập thể tổ và 1 cá nhân của tổ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động.

Anh Lê Quốc Toàn - công chức văn hóa - xã hội, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Thanh niên chuyển đổi số xã An Phú Thuận, vinh dự được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, chia sẻ: “Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Thanh niên chuyển đổi số xã An Phú Thuận đã giúp người dân có tài khoản dịch vụ công trực tuyến biết cách sử dụng dịch vụ công và thanh toán trực tuyến; cài đặt và sử dụng ứng dụng công dân số e-DongThap; mở ví điện tử, tài khoản ngân hàng thanh toán trực tuyến, chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội cho các đối tượng; cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân; phối hợp tư vấn, hướng dẫn trang bị, nâng cấp công nghệ 4G, 5G hoặc tặng máy công nghệ 4G cho các thuê bao 2G; sử dụng, khai thác tiện ích của điện thoại thông minh, tìm kiếm thông tin trên internet, mua sắm trên không gian mạng, sàn thương mại điện tử; thông tin, tuyên truyền người dân biết cách khai thác thông tin trên internet, cách bảo vệ bản thân và gia đình trên môi trường mạng. Nhiều doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh cũng được Tổ hướng dẫn mua, bán sản phẩm trên môi trường điện tử, sàn thương mại điện tử; hướng dẫn hợp tác xã lập trang Web, thiết kế bao bì, nhãn hiệu, logo, nộp thuế điện tử”.

Tỉnh xác định chuyển đổi số là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển nhanh, hiện đại và giàu mạnh, xem đây là con đường ngắn nhất để thay đổi toàn diện phương thức quản lý, mô hình sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Trong đó, nhận thức về chuyển đổi

số đóng vai trò quyết định, lấy người dân làm trung tâm, chính sách và công nghệ là động lực, phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá, bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt, hợp tác là giải pháp quan trọng.

Nguồn: baodongthap.vn

CÀ MAU: VÌ MỘT NỀN HÀNH CHÍNH LINH HOẠT VÀ TOÀN DIỆN

Trong phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Cà Mau luôn xác định cải cách hành chính là khâu đột phá, tạo tiền đề quan trọng cho quá trình chuyển đổi số. Vì thế, công tác cải cách hành chính luôn được thực hiện xuyên suốt, linh hoạt và toàn diện, hướng đến nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Năm 2024, huyện Trần Văn Thời thực hiện hoàn thành 24/24 nhiệm vụ cải cách hành chính. Địa phương thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương; trong đó có 40 thủ tục hành chính được cắt giảm thời gian giải quyết từ 15,2 - 40% nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện trong năm qua tiếp nhận 2.322 hồ sơ, đã xử lý đúng, trước hạn, không có hồ sơ xử lý trễ hạn.

Về chuyển đổi số, năm qua, huyện Trần Văn Thời đề ra 22 mục tiêu, nhiệm vụ (11 mục tiêu về chính quyền số, 5 mục tiêu về kinh tế số và 6 mục tiêu về xã hội số). Kết quả, địa phương thực hiện hoàn thành 21/22 mục tiêu. Điểm nổi bật của huyện là phát triển kinh tế số. Trên địa bàn có 320 doanh nghiệp nhỏ và vừa, hầu hết được tiếp cận, cập nhật thông tin để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; 50% doanh nghiệp tiếp cận các nền tảng chuyển đổi số; 30% doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử; 100% công ty, doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử; trên 90 ngàn tài khoản của người dân đăng ký sử dụng để thanh toán không dùng tiền mặt.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời Phan Kim Bía cho biết, địa phương tiếp tục thực hiện phong trào “Đi từng ngõ, gõ từng nhà”, nòng cốt là 153 tổ công nghệ số cộng đồng, để tuyên truyền, hướng dẫn người dân biết và sử dụng các sản phẩm, nền tảng số, đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia để giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, duy trì chuyên mục phát thanh tuyên truyền cải cách hành chính định kỳ (thứ 5 hằng tuần) và viết các tin, bài, văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính đăng trên Trang thông tin điện tử của huyện, nhằm khẳng định tầm quan trọng, mục tiêu và tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Để nâng cao hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, các địa phương, đơn vị trong tỉnh nêu quyết tâm tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và mạnh dạn, kiên quyết xử lý kịp thời những sai phạm của cá nhân, tổ chức trong thực hiện cải cách hành chính; gắn

kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính với việc xem xét, đánh giá, sử dụng và bố trí cán bộ, công chức, viên chức.

Tại huyện Đầm Dơi, năm qua địa phương thực hiện hoàn thành 30/30 nhiệm vụ cải cách hành chính. Huyện đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với 16/16 Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Theo quy định mới, còn 6 đơn vị chưa đạt diện tích về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Cấp xã đã tiếp nhận 19.919 hồ sơ, giải quyết trễ hạn 6 hồ sơ, tuy nhiên, thực tế hồ sơ này đã được trả kết quả đúng hạn cho người dân, do công chức chuyên môn chậm trả hồ sơ trên hệ thống, do phần mềm bị lỗi dẫn đến trễ hạn.

Cùng với cải cách thủ tục hành chính, huyện Đầm Dơi kịp thời chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nội quy, quy chế cơ quan và văn hóa công sở; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ. Trong năm có 9 trường hợp cán bộ, công chức vi phạm bị xử lý kỷ luật (trong đó, 3 trường hợp vi phạm bị xử lý với hình thức cảnh cáo; 4 trường hợp vi phạm bị xử lý với hình thức cách chức; 2 trường hợp vi phạm bị xử lý với hình thức khiển trách).

Chia sẻ về phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2025 của địa phương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi Nguyễn Phương Bình cho biết: “Huyện tiếp tục chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã nâng cao chất lượng hoạt động; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển”.

Gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, các địa phương, đơn vị khẩn trương củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; rà soát chức năng, nhiệm vụ, bố trí biên chế theo Đề án vị trí việc làm đảm bảo tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Nguồn: baocantau.vn

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC CÁN BỘ ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG

Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, vì họ là người quán triệt, tổ chức thực hiện, tiến hành kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn. Do vậy, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, Đảng phải lựa chọn được đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng”, “vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Vai trò của công tác cán bộ đối với năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”(1), “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”(2); “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật sự trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”(3),... Với tư cách là Đảng duy nhất cầm quyền, được Nhân dân giao phó trọng trách lãnh đạo, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, yêu cầu đặt ra đối với Đảng là xây dựng bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực để đảm nhận nhiệm vụ được giao.

Nhận thức rõ vị trí và tầm quan trọng của công tác cán bộ đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách tiền lương, chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân”(4).

Để thực hiện được mục tiêu này, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá, đặc biệt là: “Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ...”(5); “Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là công tác tổ chức, cán bộ”(6); qua đó, khẳng định việc đổi mới mạnh mẽ trong công tác cán bộ và hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ là nhiệm vụ hệ trọng, được Đảng tập trung chỉ đạo thực hiện trong thời gian qua.

Công tác cán bộ luôn là khâu then chốt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Trong những năm qua, công tác cán bộ của Đảng đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới đất nước. Tuy nhiên, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong tình hình mới” cũng chỉ ra hạn chế trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; trong đó, nhấn mạnh năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Chính sách cán bộ chưa thực sự tạo động lực để đội ngũ cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, năng lực hạn chế, phẩm chất, uy tín thấp, vi phạm kỷ luật của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Theo Ban Nội chính Trung ương, “trong năm 2023, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 606 tổ chức đảng, hơn 24.160 đảng viên (tăng 12% về số đảng viên bị kỷ luật so với năm 2022). Trong đó, thi hành kỷ luật 459 đảng viên do tham nhũng, 8.863 đảng viên do suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm những điều đảng viên không được làm. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 19 cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Trong đó, lần đầu tiên có 6 cán bộ bị xử lý kỷ luật do vi phạm trong kê khai tài sản, thu nhập. Cũng trong năm 2023, các cơ quan chức năng đã cho thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác, bố trí công tác khác đối với 9 cán bộ diện Trung ương quản lý. Các địa phương đã cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác hơn 360 trường hợp sau khi bị kỷ luật, trong đó có 92 cán bộ thuộc diện tỉnh ủy, thành ủy quản lý. Tính từ đầu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đến nay, đã thi hành kỷ luật 105 cán bộ diện Trung ương quản lý, trong đó có 22 Ủy viên, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng”(7). Cách xử lý kiên quyết, nghiêm khắc đó góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và chế độ.

Công tác cán bộ là công việc, nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức và thực thi quyền lực của Đảng. Vi phạm của một số cán bộ, đảng viên đã gây ảnh hưởng tới uy tín, thanh danh của Đảng, mà nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế kiểm soát quyền lực đối với công tác cán bộ chưa hiệu quả. Đây là lĩnh vực khó và dù Đảng ta đã có nhiều văn bản quy định về vấn đề này, nhưng chưa phát huy hết hiệu quả để ngăn ngừa tình trạng chạy chức, chạy quyền, sự tha hóa, biến chất trong công tác cán bộ.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, năng lực hoạch định, năng lực tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, cương lĩnh; năng lực lãnh đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội..., Đảng phải lựa chọn, xây dựng được đội ngũ cán bộ “vừa hồng”, “vừa chuyên”, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn. Muốn vậy, Đảng phải tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền, vì đây là vấn đề then chốt để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong bối cảnh hiện nay.

Giải pháp nâng cao chất lượng công tác cán bộ, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Một là, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Công khai, minh bạch tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự; cung cấp, trao đổi thông tin và giải trình khi có yêu cầu; đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng: Xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương. Điều này sẽ tạo được sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, mà trước hết là trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Đoàn kết chính là sức mạnh của Đảng, là vũ khí sắc bén nhất của Đảng ta; trong Đảng có sự đoàn kết thì xã hội sẽ có sự đồng thuận, uy tín của Đảng, của hệ thống chính trị ngày càng được nâng cao, niềm tin của Nhân dân dành cho Đảng ngày càng vững chắc. Xử lý nghiêm mâu thuẫn, bất đồng trong nội bộ cấp ủy; nếu không sẽ dẫn đến sự chia rẽ nội bộ, kéo bè kéo cánh, “lợi ích nhóm”. Nghiêm túc, quyết liệt chống chủ nghĩa cá nhân, với các biểu hiện, như vấn đề “lợi ích” trong công tác cán bộ, “lợi ích” từ các dự án đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng và vấn đề cơ cấu, quy hoạch nhân sự của đại hội đảng bộ các cấp.

Hai là, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo, bồi dưỡng về chính trị với rèn luyện, thử thách đội ngũ cán bộ trong các hoạt động, các phong trào thực tiễn. Cấp ủy, lãnh đạo các cấp cần thường xuyên chăm lo thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, thông qua các hình thức, như học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; mở các lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về các nghị quyết của Đảng; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, được đi học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đào tạo, bồi dưỡng về chính trị thì khâu rèn luyện, thử thách cho đội ngũ cán bộ trong các hoạt động, các phong trào thực tiễn cũng rất cần được quan tâm sâu sát, tạo sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa “học đi đôi với hành”, giữa lý luận với thực tiễn. Cấp ủy cơ sở cần tổ chức các phong trào thi đua yêu nước để phát triển, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ ưu tú “vừa hồng”, “vừa chuyên” cho Đảng; chủ động, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể, thông qua các phong trào thi đua yêu nước, thúc đẩy việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có hiệu quả. Mạnh dạn giao cho cán bộ thực hiện công việc khó, đòi hỏi sự nhiệt tình, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ba là, xây dựng cơ chế cạnh tranh lành mạnh trong công tác cán bộ. Hiện nay, tình trạng tư duy “cục bộ địa phương” trong công tác cán bộ còn diễn ra, chưa được ngăn chặn triệt để. Nguyên nhân là do chưa xây dựng được cơ chế cạnh tranh lành mạnh trong tất cả các khâu của công tác cán bộ; đặc biệt, hiện nay khâu đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu nhất, khó khăn nhất. Trên thực tế, đánh giá cán bộ trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển dễ rơi vào hình thức, cảm tính, thậm chí ở một số nơi còn liên quan đến “nhóm lợi ích”, dẫn đến tình trạng bổ nhiệm cán bộ thì đúng quy trình, nhưng người được bổ nhiệm không “đúng người, đúng việc”.

Khi đánh giá, lựa chọn cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền phải chú trọng tới đạo đức của người cán bộ; bởi vì, có đạo đức cách mạng sẽ làm cho họ thể hiện được tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, luôn ý thức giữ mình trước cám dỗ; đồng thời, họ phải giữ gìn hình ảnh người đảng viên, xác lập các mối quan hệ công việc và xã hội một cách chuẩn mực, trong sáng. Tạo môi trường, cơ chế để đội ngũ cán bộ được thể hiện năng lực của mình một cách bình đẳng, thông qua công việc, bằng sản phẩm cụ thể. Khi đánh giá cán bộ, cần đánh giá cả một quá trình và đánh giá cả chiều hướng phát triển, thì mới có thể sát, đúng với năng lực và phẩm chất, đạo đức của một người cán bộ. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu, cần khách quan, minh bạch trong lựa chọn và sử dụng cán bộ; đồng thời, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền trong công tác cán bộ phải tự kiểm soát lẫn nhau, phải tiên phong, gương mẫu, thực hiện đúng theo Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018, của Ban Chấp hành Trung ương, về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016, của Bộ Chính trị, “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”, Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012, của Ban Bí thư, “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”.

Bốn là, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm trong công tác cán bộ của cấp ủy các cấp. Đảng ta khẳng định, không kiểm tra, giám sát coi như không lãnh đạo. Vì vậy, để công tác cán bộ được thực hiện đúng với chủ trương, quy định, kết luận của Đảng, cấp ủy phải thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ. Kiểm tra, giám sát không chỉ thực hiện khi có dấu hiệu vi phạm, mà cần kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình từ khi có dự thảo chủ trương, quy định, quy trình thực hiện về công tác cán bộ thì mới hiệu quả. Cấp ủy cấp trên trực tiếp và ủy ban kiểm tra cấp trên phải thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ, với tinh thần, trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao thì công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung và trong công tác cán bộ nói riêng mới bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Nếu không kiểm tra, giám sát thì sẽ khó khắc phục được tình trạng hình thức, né tránh, bao che, tồn tại “vùng cấm” trong công tác kiểm tra, giám sát.

Để ngăn ngừa, hạn chế, ngăn chặn hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ; trước hết, bản thân cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu, phải có nhận thức, trách nhiệm đúng về vai trò của cán bộ và công tác cán bộ; đồng thời, phải luôn xử lý hài hòa mâu thuẫn, bất đồng trong tập thể lãnh đạo, kết hợp thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; phát huy vai trò làm chủ, giám sát của Nhân dân, tăng cường vai trò phản ánh dư luận xã hội của báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đặc biệt là trong công tác cán bộ của Đảng.

Năm là, xử lý nghiêm hành vi chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, tiêu cực hiện nay vẫn chưa được ngăn chặn,

đẩy lùi triệt để; mặc dù Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019, của Bộ Chính trị, “Về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền” và hiện nay là Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023, của Bộ Chính trị, “Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ” chỉ ra rất rõ hành vi chạy chức, chạy quyền, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn và các hành vi tiêu cực khác; nhưng việc thực hiện quy định này trong thực tiễn vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, yêu cầu đặt ra cấp thiết hiện nay là làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân. Nếu phát hiện vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thì phải xử lý đúng quy định để răn đe, ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, lộng quyền hoặc không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và những việc phải làm trên cương vị được giao trong công tác cán bộ; qua đó, giữ được kỷ luật của Đảng, đẩy lùi vi phạm, xây dựng được đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là “một việc làm cần thiết, tất yếu; một xu thế không thể đảo ngược”(8); tuy nhiên, đây là công việc không thể chỉ làm một lần là xong, mà phải làm rất kiên quyết, kiên trì, bền bỉ; làm thường xuyên, liên tục, làm đi làm lại nhiều lần, đòi hỏi quyết tâm rất lớn, thống nhất rất cao, biện pháp thực hiện quyết liệt. Vì vậy, tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, phòng, chống hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, hành vi chạy chức, chạy quyền là một trong những giải pháp để lựa chọn được đội ngũ cán bộ xứng đáng, có năng lực xây dựng đường lối, cương lĩnh, nghị quyết và cụ thể hóa một cách hiệu quả thông qua hệ thống chính trị. Đây là nhiệm vụ then chốt để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong giai đoạn mới.

Sáu là, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám làm vì lợi ích chung trong công tác cán bộ. Bên cạnh thực thi cơ chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trong công tác cán bộ thì việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ vì sự nghiệp chung của Đảng và của dân tộc có vai trò quan trọng. Vì vậy, trong công tác cán bộ, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế để tập thể cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trực tiếp quyết định và chịu trách nhiệm trước quyết định của mình, nhằm lựa chọn đúng người, bố trí đúng việc vì lợi ích chung. Trong lịch sử cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng lựa chọn, bố trí cán bộ là người thực sự có năng lực công tác, có phẩm chất đạo đức tốt, không ngừng nỗ lực phấn đấu, học hỏi, trưởng thành dần trong công việc, nhưng bằng cấp không cao, hoặc chưa có bằng cấp. Đặc biệt là, cán bộ do Bác Hồ lựa chọn đã thể hiện được tài năng của mình để cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Bảy là, thực hiện kiểm soát tốt việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ. Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020, của Chính phủ, “Về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị”, trong những năm vừa qua, việc kê khai, xác minh tài sản, thu nhập đã được thực hiện nghiêm túc, góp phần không nhỏ vào việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, quá trình kê khai, xác minh tài sản, thu nhập vẫn còn không ít bất cập; theo báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

năm 2023 của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội: “Về thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, trong kỳ đã có 60.458 người kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; 545.535 người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm; 44.015 người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung; 161.928 người kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ; 655.299 người đã được công khai bản kê khai tài sản, thu nhập. Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 là 13.093 người; có 2.664 người có sai sót về kê khai sai mẫu, chưa bảo đảm theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, chậm thời hạn so với quy định...; có 54 người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm(9).

Để tiếp tục thực hiện tốt hơn việc kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập, cần lưu ý các vấn đề sau:

Thứ nhất, thực hiện kiểm soát thu nhập theo Luật Thuế thu nhập cá nhân và quy định kê khai tài sản, thu nhập. Việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ cần được kiểm soát chặt chẽ, đúng mức; các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức có cơ chế giải trình, kiểm tra, xác minh để bảo đảm việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành một cách công khai, minh bạch, trung thực. Ngoài việc kiểm soát thu nhập thông qua thuế thì cần thực hiện nghiêm túc việc giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm, gắn với việc xác minh tính hợp pháp của tài sản, thu nhập tăng thêm, trường hợp không chứng minh được sẽ bị thu hồi.

Thứ hai, theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, nhiều cơ quan, tổ chức, bao gồm Thanh tra Chính phủ, thanh tra tỉnh, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác đại biểu, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, có trách nhiệm kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai. Để bảo đảm sự thống nhất, tránh tình trạng chồng chéo thẩm quyền, cần tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền của Đảng với cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ ba, theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng thì trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập thuộc về Thanh tra Chính phủ. Các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập khác cũng có trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi quản lý của mình. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu để có sự quản lý thống nhất đối với cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập.

PGS. TS. Lâm Quốc Tuấn - TS. Cù Huy Khang

Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

Ghi chú:

(1), (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.309, 313.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.622.

(4) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.178-179.

(5), (6) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.II, tr. 256-257, 257.

(7) Hiền Hòa: “Năm 2023, kỷ luật 19 cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 01/02/2024, <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/nam-2023-ky-luat-19-can-bo-dien-bo-chinh-tri-ban-bi-thu-quan-ly-658953.html>

(8) Nguyễn Phú Trọng: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.13.

(9) Xem: “Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 tiếp tục được đẩy mạnh, có bước tiến mới, để lại dấu ấn tốt”, Báo Quân đội nhân dân điện tử, ngày 21/11/2023, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-nam-2023-tiep-tuc-duoc-day-manh-co-buoc-tien-moi-de-lai-dau-an-tot-752362>

CẢI CÁCH THỂ CHẾ TỪ GÓC NHÌN LẬP PHÁP

Cải cách thể chế là việc thay đổi cách đặt ra luật lệ và tổ chức các cơ quan để mọi thứ hoạt động hiệu quả hơn, minh bạch hơn và phục vụ người dân tốt hơn. Nói ngắn gọn, đó là sửa đổi cách “vận hành” để cuộc sống và công việc suôn sẻ hơn.

Mối liên hệ giữa cải cách thể chế và sự phát triển

Cải cách thể chế có mối liên hệ mật thiết với khả năng vươn mình của dân tộc trong kỷ nguyên mới. Một hệ thống thể chế được cải cách tốt sẽ loại bỏ những quy định lỗi thời, rườm rà, từ đó tạo ra một môi trường thông thoáng hơn để thúc đẩy sáng tạo và đổi mới. Đây là nền tảng giúp đất nước phát triển nhanh hơn và bắt kịp xu hướng thời đại.

Thể chế cải cách hiệu quả cũng giúp huy động và sử dụng các nguồn lực như con người, tài nguyên và tài chính một cách hợp lý và tối ưu. Điều này không chỉ khai thác tốt tiềm năng nội lực của đất nước, mà còn tạo đà để dân tộc tự tin hơn trong cuộc cạnh tranh với các quốc gia khác.

Đồng thời, một thể chế minh bạch, ổn định và thuận lợi sẽ trở thành điểm tựa thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, mang lại nguồn vốn, công nghệ và động lực để nâng cao năng lực sản xuất cũng như sức cạnh tranh của quốc gia.

Cải cách thể chế còn củng cố lòng tin của người dân vào chính quyền khi các quy định và tổ chức vận hành minh bạch, công bằng và hiệu quả. Lòng tin này trở thành sức mạnh đoàn kết, giúp dân tộc vững vàng trước mọi thách thức. Hơn thế nữa, thể chế tốt là nền tảng để phát triển các lĩnh vực như kinh tế, giáo dục và khoa học công nghệ, góp phần trực tiếp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Cải cách thể chế là yếu tố then chốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, bởi thể chế đóng vai trò nền tảng trong việc định hướng, tổ chức và vận hành hệ thống chính trị, kinh tế, và xã hội. Lịch sử phát triển của Việt Nam đã chứng minh rõ ràng rằng những bước tiến về thể chế luôn gắn liền với những bước đột phá trong phát triển đất nước.

Từ Đổi mới năm 1986, Việt Nam đã chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo ra bước ngoặt lớn giúp mở cửa cho khu vực tư nhân phát triển, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, và kích thích sản xuất kinh doanh.

Sự ra đời của Luật Doanh nghiệp năm 1999 là một minh chứng điển hình, khi các thủ tục thành lập doanh nghiệp được đơn giản hóa, tạo điều kiện cho số lượng doanh nghiệp gia tăng nhanh chóng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm.

Không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, cải cách thể chế còn tạo ra những chuyển biến tích cực trong phát triển xã hội. Những cải cách trong giáo dục và y tế, chẳng hạn như cơ chế tự chủ cho các trường đại học và bệnh viện, đã nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Chương trình hỗ trợ giảm nghèo bền vững dựa trên các chính sách cải cách cũng

giúp giảm tỷ lệ hộ nghèo từ trên 50% vào năm 1990 xuống dưới 5% vào năm 2023, cải thiện đáng kể đời sống của hàng triệu người dân.

Bên cạnh đó, cải cách thể chế còn là nhân tố quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA) không chỉ mở rộng thị trường xuất khẩu, mà còn thúc đẩy cải cách pháp luật, nâng cao năng lực sản xuất và hội nhập quốc tế. Môi trường pháp lý minh bạch và ổn định đã giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư quốc tế, mang lại động lực phát triển kinh tế mạnh mẽ.

Cải cách thể chế cũng góp phần củng cố lòng tin của người dân vào chính quyền, tạo sự ổn định và đoàn kết xã hội. Một hệ thống thể chế minh bạch, công bằng và hiệu quả giúp giảm thiểu tham nhũng, lãng phí và gia tăng sự đồng thuận giữa nhà nước và nhân dân, từ đó làm nền tảng cho sự phát triển bền vững.

Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng trong xây dựng pháp luật là một nỗ lực cụ thể trong việc cải thiện chất lượng thể chế, xây dựng niềm tin và sự ủng hộ của toàn xã hội.

Cơ hội và thách thức của cải cách thể chế

Cải cách thể chế song hành cùng những thuận lợi và thách thức đáng kể. Một mặt, cải cách thể chế được hỗ trợ bởi sự đồng thuận chính trị cao, với sự quan tâm và chỉ đạo sát sao từ Đảng và Nhà nước. Những kinh nghiệm từ thời kỳ Đổi mới, đặc biệt là việc chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường, đã mang lại nhiều bài học quý giá.

Bên cạnh đó, áp lực hội nhập quốc tế thông qua các hiệp định thương mại tự do như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam cũng thúc đẩy cải cách mạnh mẽ hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực minh bạch, chống tham nhũng và bảo vệ môi trường.

Đồng thời, nhu cầu nội tại từ xã hội và nền kinh tế đặt ra yêu cầu cấp thiết về cải cách để giải quyết các vấn đề như tham nhũng, lãng phí và sự kém hiệu quả trong quản lý.

Tuy nhiên, cải cách thể chế không tránh khỏi những thách thức lớn. Tâm lý e ngại thay đổi, lợi ích cục bộ, và sự chồng chéo trong hệ thống pháp luật là những rào cản chính.

Ngoài ra, năng lực thực thi còn hạn chế, đặc biệt ở cấp địa phương, khiến các chính sách tốt khó được thực hiện hiệu quả. Sức ép từ cạnh tranh toàn cầu và yêu cầu hội nhập quốc tế cũng đặt Việt Nam trước áp lực phải thích ứng nhanh với những thay đổi liên tục.

Vượt qua thách thức từ góc độ lập pháp

Để vượt qua những rào cản này, từ góc độ lập pháp, việc nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật cần được đặt lên hàng đầu. Các đạo luật nên được thiết kế minh bạch, cụ thể và dễ hiểu. Quy trình đánh giá tác động chính sách cần được áp dụng chặt chẽ để bảo đảm các quy định phù hợp với thực tiễn, tránh gây chồng chéo.

Đồng thời, cần đổi mới cách làm luật dựa trên thực tiễn, tăng cường tham vấn ý kiến từ các chuyên gia, doanh nghiệp và người dân để luật pháp phản ánh đúng nhu cầu xã hội. Việc sử dụng dữ liệu và các công cụ khoa học để phân tích, đánh giá tác động cũng là giải pháp quan trọng.

Bên cạnh đó, kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật cần được tăng cường. Trách nhiệm và quyền hạn của từng cơ quan trong quá trình soạn thảo và thông qua luật phải được quy định rõ ràng, hạn chế tình trạng một cơ quan vừa soạn thảo, vừa phê duyệt.

Vai trò giám sát của Quốc hội cần được phát huy để kịp thời điều chỉnh các nội dung thiếu hợp lý. Ngoài ra, việc đào tạo đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật là cần thiết để bảo đảm họ hiểu đúng và thực hiện nhất quán các quy định, kết hợp với cơ chế giám sát hiệu quả để xử lý sai phạm trong thực thi.

Tư duy lập pháp cũng cần thay đổi theo hướng mở, chuyển từ “cấp phép” sang “tạo thuận lợi”, giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà và khuyến khích sáng tạo, tự do kinh doanh. Khung pháp lý thử nghiệm (sandbox) nên được áp dụng để kiểm nghiệm chính sách trước khi triển khai trên diện rộng. Đồng thời, các quy định trong nước cần hài hòa với cam kết quốc tế để vừa đáp ứng yêu cầu thực tế, vừa nâng cao uy tín và hội nhập sâu rộng của Việt Nam.

Nhìn chung, cải cách thể chế từ góc độ lập pháp không chỉ đòi hỏi sự đổi mới về cách làm luật, mà còn cần sự giám sát và thực thi hiệu quả. Đây chính là chìa khóa để vượt qua các rào cản, xây dựng một hệ thống thể chế minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và tạo nền tảng bền vững cho Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Kinh nghiệm cải cách thể chế của các nước

Cải cách thể chế là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của quốc gia. Nhiều quốc gia trên thế giới đã thành công trong việc cải cách thể chế, mang lại những bài học quý giá mà Việt Nam có thể học hỏi để tránh các sai lầm không đáng có. Ví dụ, Singapore nổi bật với việc xây dựng hệ thống minh bạch và trách nhiệm giải trình cao.

Chính phủ Singapore quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân và tổ chức, kết hợp với cơ chế giám sát hiệu quả, giúp giảm thiểu tham nhũng và lãng phí. Tương tự, Estonia đã áp dụng chuyển đổi số mạnh mẽ, xây dựng chính quyền điện tử, cho phép hầu hết các dịch vụ công được thực hiện trực tuyến, giúp giảm thủ tục hành chính, tăng cường minh bạch và hiệu quả trong quản lý công.

Ở Hoa Kỳ, bài học lớn nhất đến từ việc xây dựng hệ thống pháp luật ổn định, nhất quán và minh bạch. Điều này giúp duy trì niềm tin của các nhà đầu tư và đảm bảo sự đồng bộ trong triển khai chính sách.

Tại Trung Quốc, sự đồng thuận chính trị cao đã đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện cải cách thể chế thành công, đặc biệt là trong cải cách kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trong khi đó, Rwanda đã chứng minh rằng một chính sách chống tham nhũng quyết liệt và minh bạch có thể tạo ra môi trường thể chế trong sạch, thu hút sự tham gia tích cực của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý.

Từ những bài học này, Việt Nam có thể rút ra nhiều kinh nghiệm quý báu. Đầu tiên, cần đảm bảo minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý công bằng cách xây dựng hệ thống giám sát chặt chẽ, tương tự như Singapore.

Đồng thời, chuyển đổi số cần được đẩy mạnh như cách Estonia đã làm, với mục tiêu xây dựng chính phủ điện tử, giảm thiểu thủ tục hành chính và tăng cường sự tương tác giữa chính quyền và người dân. Hơn nữa, việc xây dựng hệ thống pháp luật ổn định, rõ ràng và nhất quán, như bài học từ Hoa Kỳ, sẽ giúp tăng cường niềm tin và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư.

Để cải cách thể chế hiệu quả, Việt Nam cần chú trọng đạt được sự đồng thuận chính trị cao, giống như kinh nghiệm từ Trung Quốc, để triển khai cải cách một cách quyết liệt và toàn diện.

Bên cạnh đó, các biện pháp chống tham nhũng cần được thực hiện mạnh mẽ hơn, học hỏi từ Rwanda về cách xây dựng niềm tin xã hội thông qua quản trị trong sạch. Một yếu tố quan trọng khác là tạo môi trường thuận lợi cho khu vực tư nhân phát triển, như cách Ấn Độ đã làm thông qua việc giảm bớt các rào cản hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh.

Tuy nhiên, để tránh lặp lại các sai lầm không đáng có, Việt Nam cần lưu ý không thực hiện cải cách nửa vời hoặc thiếu đồng bộ, bởi điều này có thể dẫn đến sự chông chéo và kém hiệu quả. Việc thay đổi luật pháp quá thường xuyên cũng cần được hạn chế, nhằm đảm bảo tính ổn định và niềm tin từ các doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Ngoài ra, cần ngăn chặn lợi ích cục bộ và tâm lý bảo thủ cản trở quá trình cải cách, đồng thời khuyến khích sự tham gia của người dân vào các quyết định chính sách để tạo sự đồng thuận xã hội.

Tóm lại, bằng cách học hỏi những kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam có thể triển khai cải cách thể chế một cách hiệu quả, vừa tránh được những sai lầm không đáng có, vừa xây dựng được một hệ thống thể chế minh bạch, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới.

Điều này không chỉ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững và thịnh vượng cho đất nước.

Cải cách thể chế với kinh tế tư nhân

Cải cách thể chế đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, bởi nó tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và công bằng. Khi các rào cản pháp lý được gỡ bỏ, các thủ tục hành chính được đơn giản hóa, và sự minh bạch được tăng cường, doanh nghiệp tư nhân có nhiều cơ hội hơn để phát triển và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

Một thể chế tốt không chỉ giảm thiểu những khó khăn khi gia nhập thị trường, mà còn tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực như vốn, đất đai và công nghệ. Đồng thời, nó bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp thông qua một hệ thống pháp luật rõ ràng, ổn định và hiệu quả.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, cải cách thể chế có thể tạo ra những chuyển biến tích cực mạnh mẽ. Tại Việt Nam, Luật Doanh nghiệp năm 1999 và các sửa đổi sau đó đã đóng vai trò quan trọng trong việc tháo gỡ các rào cản pháp lý, tạo động lực cho doanh nghiệp tư nhân

phát triển. Kết quả là số lượng doanh nghiệp tư nhân tăng nhanh, đóng góp lớn vào GDP và giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động.

Vai trò của Quốc hội trong cải cách thể chế

Quốc hội đóng vai trò trung tâm trong cải cách thể chế ở Việt Nam, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Với chức năng lập pháp và giám sát, Quốc hội góp phần thiết kế khung pháp lý, thúc đẩy quá trình cải cách thể chế và đảm bảo sự thực thi minh bạch, hiệu quả.

Vai trò của Quốc hội được thể hiện rõ qua việc xây dựng và ban hành các đạo luật quan trọng. Những luật này không chỉ định hình nền tảng pháp lý, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để tháo gỡ các rào cản, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Chẳng hạn, Luật Doanh nghiệp năm 1999 là một ví dụ điển hình, khi được thông qua đã đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt các rào cản pháp lý, và tạo động lực cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh chóng.

Quốc hội cũng có trách nhiệm bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và ổn định của hệ thống pháp luật. Điều này giúp tránh tình trạng xung đột hoặc chồng chéo giữa các văn bản pháp luật, tạo một môi trường pháp lý rõ ràng để các chính sách cải cách thể chế đi vào cuộc sống.

Ngoài ra, Quốc hội đóng vai trò định hướng chiến lược thông qua việc thông qua các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết lớn, đặt nền móng cho các chương trình cải cách toàn diện.

Bên cạnh vai trò lập pháp, Quốc hội còn thực hiện chức năng giám sát quá trình cải cách thể chế, đảm bảo việc thực thi pháp luật đạt hiệu quả và tránh bị chi phối bởi lợi ích nhóm. Quốc hội giám sát chặt chẽ việc thực thi các chính sách, kiểm tra tiến độ, đánh giá kết quả và yêu cầu giải trình khi có bất cập.

Thông qua các cơ chế như điều trần, chất vấn và các đoàn giám sát thực tế, Quốc hội theo dõi sát sao việc triển khai các chương trình cải cách, từ đó đề xuất những điều chỉnh cần thiết để bảo đảm các mục tiêu được thực hiện đúng lộ trình. Quốc hội cũng kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa tham nhũng và tiêu cực trong quá trình thực thi các chính sách cải cách.

Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh cải cách thể chế liên quan đến nhiều nguồn lực lớn và có thể phát sinh nguy cơ lạm dụng quyền lực.

Ngoài ra, Quốc hội còn đóng vai trò thúc đẩy sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng và giám sát các chính sách cải cách. Việc tổ chức lấy ý kiến từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân giúp các luật được xây dựng phù hợp với thực tiễn và tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Tuy nhiên, để phát huy tối đa vai trò của mình, Quốc hội cần vượt qua những thách thức như hệ thống pháp luật phức tạp, lợi ích nhóm và thiếu thông tin đầy đủ về thực tiễn.

Việc nâng cao năng lực lập pháp, cải thiện cơ chế giám sát và tăng cường sự minh bạch, trách nhiệm giải trình là những giải pháp cần thiết. Đồng thời, Quốc hội cần khuyến khích sự

tham gia rộng rãi của xã hội để đảm bảo các chính sách cải cách thể chế đáp ứng đúng yêu cầu phát triển.

Các khuyến nghị chính sách

Cải cách thể chế là động lực then chốt để thúc đẩy sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Trước hết, chúng ta cần rà soát và đồng bộ hóa hệ thống pháp luật, tránh tình trạng chồng chéo và mâu thuẫn giữa các văn bản, đồng thời thúc đẩy luật hóa các chính sách lớn để bảo đảm tính minh bạch và ổn định của hệ thống pháp lý. Các nghị quyết và chủ trương của Đảng phải được cụ thể hóa thành pháp luật một cách nhanh chóng để tránh tình trạng thiếu quy định chi tiết gây cản trở việc thực thi.

Thứ hai, cải cách hành chính và chuyển đổi số cần được đẩy mạnh. Giảm thiểu các thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian cấp phép, đăng ký kinh doanh và đầu tư sẽ giúp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Việc phát triển chính phủ điện tử và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước không chỉ tăng hiệu quả và minh bạch mà còn giảm thiểu nguy cơ tham nhũng.

Thứ ba, kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng cần được tăng cường. Việt Nam cần tăng cường các cơ chế giám sát quyền lực, quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của từng cơ quan, cá nhân để ngăn chặn tình trạng lạm dụng quyền lực. Hệ thống giám sát phải được xây dựng mạnh mẽ, minh bạch, và áp dụng công nghệ để giảm thiểu các can thiệp thủ công, tạo lòng tin cho doanh nghiệp và xã hội.

Thứ tư, việc thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân và xã hội cũng đóng vai trò thiết yếu. Chính phủ cần tăng cường tham vấn ý kiến từ người dân và doanh nghiệp trong quá trình xây dựng chính sách để bảo đảm các cải cách phù hợp với thực tiễn.

Đồng thời, cần hỗ trợ khu vực tư nhân phát triển mạnh mẽ hơn thông qua việc đơn giản hóa các rào cản gia nhập thị trường, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn và đất đai, đặc biệt cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ năm, nâng cao năng lực lập pháp và quản lý nhà nước là yếu tố cốt lõi để cải cách thể chế thành công. Đội ngũ cán bộ cần được đào tạo chuyên sâu để có đủ năng lực phân tích và thực thi chính sách hiệu quả. Việt Nam cũng cần học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia đã thành công trong cải cách thể chế, kết hợp hợp tác quốc tế để áp dụng các giải pháp phù hợp với bối cảnh trong nước.

Thứ sáu, cần thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá tiến độ cải cách độc lập, bảo đảm mọi thay đổi đều được theo dõi và điều chỉnh kịp thời. Các kết quả cải cách phải được công khai minh bạch để tạo áp lực thúc đẩy và xây dựng niềm tin từ xã hội.

Đặc biệt, cần ưu tiên cải cách các lĩnh vực trọng điểm như kinh tế, đất đai, giáo dục và khoa học công nghệ, bởi đây là những lĩnh vực có tác động trực tiếp đến năng lực cạnh tranh quốc gia và đời sống xã hội.

Cuối cùng, để cải cách thể chế đạt hiệu quả, cần có sự đồng thuận cao từ cấp lãnh đạo đến toàn xã hội. Quốc hội cần phát huy vai trò dẫn dắt trong xây dựng và giám sát các chính sách cải cách, đồng thời bảo đảm các chương trình cải cách được triển khai đúng lộ trình.

Truyền thông chính sách cũng cần được chú trọng, giúp người dân hiểu rõ mục tiêu và lợi ích của cải cách, từ đó tạo sự đồng thuận và giảm thiểu các rào cản về tâm lý hoặc lợi ích nhóm.

Tóm lại, cải cách thể chế đòi hỏi sự quyết tâm chính trị mạnh mẽ, cách tiếp cận đồng bộ và sự tham gia tích cực của toàn xã hội. Việt Nam cần tận dụng tối đa các cơ hội hiện tại để đẩy nhanh tiến độ cải cách, xây dựng một hệ thống thể chế minh bạch, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

Nguồn: *theleader.vn*

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ - THEN CHỐT CỦA THEN CHỐT

Xây dựng đội ngũ cán bộ bảo đảm chất lượng, số lượng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới là một trong những kết quả nổi bật mà ngành Tổ chức xây dựng Đảng đã thực hiện trong năm 2024. Tuy nhiên, tình trạng lạm quyền, lợi dụng quyền lực, vụ lợi trong công tác cán bộ vẫn còn xảy ra ở một số nơi, đòi hỏi phải làm tốt hơn nữa công tác cán bộ được coi là “then chốt của then chốt”.

Nâng cao chất lượng cán bộ

Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương cho thấy, năm 2024, toàn Ngành đã thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ gắn với chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp.

Chất lượng quy hoạch cán bộ được nâng lên. Công tác luân chuyển cán bộ có nhiều đổi mới; chú trọng hơn công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, sát với yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp có nhiều đổi mới; kịp thời miễn nhiệm, thay thế cán bộ bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút theo phương châm “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”.

Toàn Ngành đã kịp thời sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với tinh thần khắt khe, quyết liệt, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao từ Trung ương đến địa phương.

Tại TP. Hà Nội, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy Vũ Đức Bảo cho biết, thành phố đã hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 với nhiều dấu ấn, kết quả nổi bật như: Ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai

đoạn 2024 - 2028 giữa Ban Tổ chức Thành ủy với Trường Đại học Bách khoa Hoa Nam, Quảng Châu, Trung Quốc; tổ chức 3 lớp công tác đoàn thể cho cán bộ thủ đô Viên Chăn (Lào)...

Ngành đã tham mưu chỉ đạo triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau sắp xếp toàn thành phố có 526 xã, phường, thị trấn, bảo đảm hoạt động ổn định từ ngày 01/01/2025. Đặc biệt, công tác cán bộ được thành phố thực hiện bài bản, khoa học, gắn với những nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

Sẵn sàng cho giai đoạn mới

Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025, diễn ra ngày 16/12/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ, công tác tuyển chọn, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ hiện nay còn nhiều tồn tại. Tình trạng lạm quyền, lợi dụng quyền lực, vụ lợi trong công tác cán bộ vẫn còn xảy ra ở một số nơi, với một số cán bộ lãnh đạo...

Nhấn mạnh năm 2025 có rất nhiều sự kiện trọng đại, trong đó có nhiều việc hết sức quan trọng đối với ngành Tổ chức xây dựng Đảng, nhất là công tác chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị, người đứng đầu cấp ủy và hệ thống tổ chức cán bộ của Trung ương luôn phải có 3 câu hỏi, đồng thời phải có câu trả lời hợp lý. Đó là, phải làm sao có được bộ máy hoạt động của Đảng, hệ thống tổ chức bộ máy của Nhà nước hiệu năng, hiệu quả, hiệu lực? Làm sao phải có đội ngũ cán bộ có giác ngộ, có tâm huyết vì nước, vì dân, vì sự nghiệp của Đảng? Tại sao Đảng ta phải chọn khâu cán bộ là then chốt?

Xây dựng đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ then chốt của then chốt. Vì vậy, trong bối cảnh hiện nay, thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, từng cấp, từng ngành cần khẩn trương rà soát để có phương án cơ cấu lại đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ. Cùng với đó là đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất vì việc tìm người trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được, có cơ chế hữu hiệu, sàng lọc...

Từ thực tiễn của Đảng bộ TP. Hà Nội, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Bùi Thị Minh Hoài cũng đã yêu cầu ngành Tổ chức xây dựng Đảng thành phố bám sát những vấn đề đã được Tổng Bí thư Tô Lâm đặt ra, đặc biệt là những vấn đề về công tác cán bộ, khẩn trương rà soát các quy định của Đảng; chủ động tham mưu bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới các quy định, tạo cơ sở chính trị pháp lý cho hệ thống chính trị hoạt động được ngay khi kiện toàn, không để gián đoạn, với tinh thần đoàn kết thống nhất cao, làm đến đâu chắc đến đó, góp phần đáp ứng tốt những yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề trong giai đoạn mới.

Bí thư Huyện ủy Thạch Thất Lê Minh Đức: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững mạnh

Năm 2025, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đồng thời là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2025, Đảng bộ huyện Thạch Thất sẽ tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của

cấp ủy các cấp theo hướng sâu sát cơ sở, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phân công công việc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng.

Huyện sẽ tiếp tục đổi mới công tác tổ chức, cán bộ; rà soát, sắp xếp, bố trí, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả gắn với tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Huyện tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025.

Bí thư Huyện ủy Mê Linh Nguyễn Thanh Liêm: Tập trung đổi mới, tạo bước đột phá về công tác cán bộ

Năm 2024, huyện Mê Linh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Quy định của Thành ủy; thực hiện luân chuyển, sắp xếp cán bộ giữa các xã; giữa các cơ quan khối Đảng, khối chính quyền của huyện. Đây là việc chưa có tiền lệ trong công tác cán bộ các nhiệm kỳ trước, bởi trước đó thường chỉ luân chuyển cán bộ trong khối Đảng và chính quyền. Quá trình điều động, chuyển đổi vị trí công tác đã cho thấy, nhiều cán bộ từng bước trưởng thành, phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ tại địa phương, được cán bộ, đảng viên và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Trong năm 2025, huyện Mê Linh sẽ tiếp tục tập trung đổi mới, triển khai toàn diện các nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ: Quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, luân chuyển, điều động cán bộ, xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, kết nạp đảng viên... tạo bước đột phá, chuyển biến tích cực trên các mặt công tác; đồng thời, chuẩn bị tốt cho công tác nhân sự đại hội đảng các cấp và Đại hội XII Đảng bộ huyện sắp tới.

Trưởng ban Ban Tổ chức Quận ủy Bắc Từ Liêm Nguyễn Xuân Ứng: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng mô hình chính quyền đô thị

Năm 2024, quận Bắc Từ Liêm đã tập trung sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, phù hợp với trình độ, năng lực sở trường; bố trí một số chức danh cán bộ ở phường không phải là người địa phương. Số lượng Bí thư Đảng ủy không phải là người địa phương có 11/13 đồng chí; 10/13 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường không là người địa phương... 72 trường hợp cũng đã được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm lại trong năm 2024. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng được quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Công tác cán bộ là một trong những nhiệm vụ hệ trọng. Vì vậy, quận luôn xác định xây dựng, tạo nguồn đội ngũ cán bộ là khâu đột phá của công tác cán bộ. Trong năm 2025, quận Bắc Từ Liêm sẽ tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn cán bộ cử đi đào tạo và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, kiến thức chuyên sâu, tạo nguồn cán bộ và đáp ứng yêu cầu quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, thành phố thông minh. Quận Bắc Từ Liêm cũng sẽ đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ; chấn chỉnh, xử lý kịp thời, nghiêm minh sai phạm trong công tác cán bộ.

Nguồn: hanoimoi.vn

BÌNH DƯƠNG: KHÍ THỂ LÀM VIỆC ĐẦU NĂM TẠI BỘ PHẬN “MỘT CỬA” CÁC CẤP: NÊU CAO TINH THẦN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Ngay sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Ất Ty 2025, tất cả Bộ phận “Một cửa” các cấp trong tỉnh đã khẩn trương bắt nhịp làm việc với khí thể mới, quyết tâm cao, hướng đến một năm với nhiều thắng lợi, vì người dân, doanh nghiệp phục vụ.

Giải quyết nhanh chóng hồ sơ

Sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Ất Ty 2025 dài ngày, sáng ngày 05/02/2025, tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bình Dương đã có hơn 100 người dân, doanh nghiệp đến làm thủ tục hành chính, chủ yếu liên hệ các quầy của Sở Giao thông vận tải để làm thủ tục giấy phép lái xe.

Từ ngày 03 đến ngày 05/02/2025, các sở, ban, ngành đã tiếp nhận 2.006 hồ sơ (không bao gồm hồ sơ các sở, ban, ngành sử dụng phần mềm của bộ chuyên ngành). Số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tiếp nhận là 986 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 49,15% tổng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết; trong đó 21 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần, chiếm tỷ lệ 2,13% số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến và 965 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chiếm tỷ lệ 97,87% số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến. Từ ngày 03 đến ngày 05/02/2025, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính phải thực hiện số hóa của các sở, ban, ngành là 1.949 hồ sơ ghi nhận trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Dương; trong đó, đã thực hiện số hóa 1.856 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 95,2% và chưa thực hiện số hóa 93 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 4,73%. Tỷ lệ hồ sơ số hóa đầu vào đạt 88,7%...

Bà Nguyễn Thu Hiền, ngụ phường Thuận Giao, TP. Thuận An, cho biết: “Tranh thủ những ngày đầu năm, tôi đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bình Dương làm thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe. Kết quả, tôi đã nhanh chóng làm xong thủ tục và điền phiếu đăng ký nhận kết quả tại nhà qua đường bưu điện, rất tiện lợi. Tôi rất hài lòng. Mặc dù sau tết, lượng người dân rất đông nhưng cán bộ đều giải quyết thủ tục nhanh chóng cho người dân”.

Ghi nhận trong ngày 05/02/2025 tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bình Dương, cán bộ, công chức, viên chức làm việc rất nghiêm túc. Điều này thể hiện rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phục vụ nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính sau tết của người dân, doanh nghiệp, nhất là thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính khi tỉnh Bình Dương thực hiện thí điểm Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp; trong đó, chú trọng mục tiêu lấy “người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”, lấy công nghệ thông tin làm công cụ, chuyên đổi số là phương thức, đổi mới toàn diện, triệt để, thích ứng linh hoạt với yêu cầu thực tiễn.

Cũng xác định rõ mục tiêu này, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, trong 3 ngày làm việc sau tết, từ ngày 03 đến 05/02/2025, cán bộ, công chức, viên chức toàn Sở đã nỗ lực, tích cực làm việc để xử lý nhanh các hồ sơ của doanh nghiệp gửi qua Cổng dịch vụ công và hệ thống. Trong 3 ngày sau tết, Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở đã xử lý đúng hạn và trước hạn cho hơn 450 hồ sơ các loại. Tất cả đều xử lý nhanh, gọn và kết quả đều được gửi trả cho doanh nghiệp trong ngày qua đường bưu điện.

Không để người dân, doanh nghiệp chờ đợi

Một điều đáng ghi nhận trong 3 ngày làm việc sau tết là tất cả người dân, doanh nghiệp đều cảm nhận rõ sự hài lòng khi đến làm thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” các cấp trên địa bàn tỉnh. Giám đốc Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công huyện Dầu Tiếng Đỗ Đức Duy chia sẻ: “Trong 3 ngày sau tết, mỗi ngày có khoảng 50 người dân đến làm thủ tục hành chính. Từ ngày 03/02/2025, cán bộ, công chức, viên chức đã tập trung đầy đủ và làm việc nghiêm túc, niềm nở, tạo sự hài lòng cao cho nhân dân trong những ngày đầu năm. Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công huyện Dầu Tiếng không để người dân chờ đợi lâu. Tất cả vì mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”.

Tại Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Thủ Dầu Một, trong những ngày làm việc đầu năm, tập thể lãnh đạo, viên chức và người lao động luôn có tinh thần làm việc nghiêm túc, nhiệt tình trong việc tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân. Theo ghi nhận, phần lớn người dân đến làm căn cước công dân. Với không khí làm việc vui tươi, cởi mở, nghiêm túc, trách nhiệm, tập thể cán bộ, công chức, viên chức Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Thủ Dầu Một đã thể hiện rõ quyết tâm cải cách hành chính; đồng thời, thể hiện tinh thần, ý thức trách nhiệm cao của người cán bộ trong công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Nhìn chung, tại Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công 9 huyện, thành phố, người dân, doanh nghiệp đến làm thủ tục đều nhận được những lời chúc tốt đẹp đầu năm mới, cán bộ, công chức, viên chức hăng hái làm việc sau những ngày nghỉ tết với 100% quân số, phục vụ tận tình cho người dân, doanh nghiệp trên tinh thần nhanh, gọn, vì Nhân dân phục vụ.

Còn đối với Bộ phận “Một cửa” cấp xã, theo đánh giá chung, cán bộ, công chức, viên chức làm việc nghiêm túc, trách nhiệm. Các địa phương đông dân cư như phường Bình An, phường Dĩ An, phường Tân Đông Hiệp (TP. Dĩ An), phường Bình Chuẩn, phường Lái Thiêu, phường Thuận Giao (TP. Thuận An), 14 phường của TP. Thủ Dầu Một... Cán bộ, công chức, viên chức đều làm việc nghiêm túc trên tinh thần kịp thời giải quyết hồ sơ nhanh, gọn, khẩn trương...

Năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ đạo tập trung triển khai mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp hiệu quả, chú trọng công tác giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính, làm giàu cơ sở dữ liệu để việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, liên thông thực chất, tái sử dụng kết quả số hóa để giảm hồ sơ giấy khi thực hiện thủ tục hành chính. Song song đó là đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân, doanh

nghiệp thực hiện tái sử dụng trong quá trình nộp hồ sơ thủ tục hành chính. Năm 2025, tỉnh Bình Dương phấn đấu tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến từ 80%, toàn trình đạt trên 50%, thanh toán trực tuyến đạt 80%, số hóa đầu ra trên 90%; số hóa đầu vào hơn 60%; số hóa 100% hồ sơ năm 2021, 2022; tái sử dụng kết quả số hóa và cơ sở dữ liệu đạt từ 50%, giảm 50% hồ sơ giấy...

Nguồn: baobinhduong.vn

CHUẨN HÓA CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG VIỆC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Đây là một trong những giải pháp được đề ra trong Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật” (Đề án) ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Quyết định, mục tiêu của Đề án nhằm ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh về quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp trong hệ thống pháp luật trên cơ sở xây dựng, vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, từ đó góp phần đẩy nhanh tiến độ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

Ứng dụng công nghệ số nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức, cơ quan phản ánh, kiến nghị kịp thời, nhanh chóng và giám sát quá trình tiếp nhận, xử lý các quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp.

Đồng thời, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và năng lực phản ứng chính sách của cơ quan, người có thẩm quyền; tăng cường hiệu quả hoạt động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

Thời gian thực hiện Đề án từ tháng 02 năm 2025.

Quyết định nêu rõ, 3 nhiệm vụ thực hiện Đề án gồm:

Một là, đánh giá khách quan, đầy đủ thực trạng tiếp nhận, xử lý thông tin do cá nhân, tổ chức, cơ quan phản ánh, kiến nghị về quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp.

Hai là, nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp nhận, xử lý thông tin về quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp trong hệ thống pháp luật thông qua việc tự động hoá tối đa các khâu: Tiếp nhận, phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền xử lý; công khai, chia sẻ kết quả trả lời; theo dõi, đánh giá hiệu quả xử lý, thống kê, tổng hợp và báo cáo.

Ba là, xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tích hợp với thông tin, dữ liệu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Ứng dụng định danh quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia để giảm thiểu chi phí xã hội, rút ngắn thời gian, tăng tính xác thực và nâng cao hiệu quả hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, phản ứng chính sách. Chức năng của Hệ thống thông tin bao gồm: (i) Gửi kiến nghị, phản ánh và xử lý thông tin của cơ quan tiếp nhận; (ii) Tiếp nhận và phân luồng phản ánh, kiến nghị; (iii) Xử lý phản ánh, kiến nghị; (iv) Trả lời phản ánh, kiến nghị; (v) Đánh giá kết quả xử lý: Cá nhân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp gửi phản ánh, kiến nghị có quyền phản hồi lại thông tin nhằm

làm rõ hơn kết quả xử lý của cơ quan nhà nước và đánh giá kết quả xử lý của cơ quan nhà nước với 5 tiêu chí sau: (1) Rất hài lòng; (2) Hài lòng; (3) Bình thường; (4) Không hài lòng; (5) Rất không hài lòng và Ý kiến khác (nếu có).

Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

Các giải pháp thực hiện Đề án bao gồm:

Thứ nhất, xây dựng, ban hành các văn bản.

Thứ hai, chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ ba, công bố và chính thức tổ chức vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ tư, thường xuyên nghiên cứu, đánh giá, nâng cấp và phát triển Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ năm, thực hiện việc tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh về quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp trên Hệ thống thông tin.

Thứ sáu, kiện toàn tổ chức, sắp xếp, bố trí công chức có chuyên môn phù hợp trong tổng số biên chế được giao của Bộ Tư pháp để thực hiện việc quản lý, vận hành, tiếp nhận, phân loại, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ bảy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác xây dựng và khai thác, sử dụng ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ tám, thường xuyên tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn để đánh giá, truyền thông về giá trị và cách thức khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin.

Thứ chín, tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá tình hình quản lý, vận hành và thực hiện việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị được gửi đến qua Hệ thống thông tin.

Thứ mười, nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin tiếp nhận, phân loại, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ

BAN THANH TRA NHÂN DÂN CẤP XÃ

ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG MỨC TỐI THIỂU 5 TRIỆU ĐỒNG/BAN/NĂM

Ngày 24/01/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 04/2025/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về thực hiện dân chủ ở cơ sở

để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thông tư nêu rõ, kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm và cân đối cho ngân sách cấp xã.

Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ các nguồn: Kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; kinh phí tự chủ theo quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí của cơ quan nhà nước; kinh phí từ các nguồn tài chính giao tự chủ theo quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Nội dung và mức chi

Nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị; chi công tác phí: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Chi mua sắm văn phòng phẩm, cước điện thoại, cước bưu phẩm, các khoản chi khác: Theo thực tế phát sinh, theo hóa đơn thực tế và trong phạm vi kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được giao, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và tiết kiệm, hiệu quả.

Thẩm quyền quyết định

Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm.

Thủ trưởng cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định mức hỗ trợ hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân tại cơ quan, đơn vị mình bảo đảm phù hợp với thực tế, khả năng tài chính và quy định trong quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định mức hỗ trợ hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân phù hợp với khả năng tài chính của công đoàn cơ sở cơ quan, đơn vị và quy định trong quy chế tài chính của công đoàn cơ sở.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/3/2025.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: BAN HÀNH KHUNG NĂNG LỰC SỐ CHO NGƯỜI HỌC

Ngày 24/01/2025, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT quy định Khung năng lực số cho người học.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, mục đích sử dụng Khung năng lực số làm cơ sở để xây dựng chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng và phát triển chương trình giáo dục; xây dựng tài liệu học tập, tài liệu hướng dẫn để phát triển năng lực số cho người học. Làm cơ sở để đánh giá yêu cầu, kết quả đạt được về năng lực số của người học trong các chương trình giáo dục; xây dựng tiêu chí trong kiểm tra, đánh giá, công nhận năng lực số của người học.

Đồng thời, bảo đảm tính thống nhất về yêu cầu năng lực số của người học; làm cơ sở để đối sánh hoặc tham chiếu giữa các chương trình giáo dục, khung năng lực số.

Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục, các chương trình giáo dục, đào tạo (gọi chung là chương trình giáo dục) và người học trong hệ thống giáo dục quốc dân; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cấu trúc Khung năng lực số cho người học

Khung năng lực số cho người học bao gồm 6 miền năng lực với 24 năng lực thành phần, được chia thành 4 trình độ từ cơ bản đến chuyên sâu theo 8 bậc.

Khái quát các miền năng lực như sau:

(I) Khai thác dữ liệu và thông tin: Tập trung vào khả năng tìm kiếm, lọc, đánh giá và quản lý dữ liệu, thông tin, cũng như nội dung số; bao gồm các kỹ năng xác định nguồn thông tin đáng tin cậy, tổ chức dữ liệu một cách hiệu quả và sử dụng chúng để hỗ trợ ra quyết định hoặc giải quyết vấn đề trong môi trường số.

(II) Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số: Nhân mạnh khả năng sử dụng công nghệ số để tương tác, chia sẻ thông tin, làm việc nhóm và tham gia các cộng đồng trực tuyến; bao gồm các kỹ năng như giao tiếp hiệu quả qua các kênh số, tôn trọng đa dạng văn hóa, quản lý danh tính số và thúc đẩy hợp tác trong môi trường kỹ thuật số.

(III) Sáng tạo nội dung số: Tập trung vào khả năng tạo, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung số; bao gồm các kỹ năng như phát triển nội dung mới, áp dụng bản quyền và giấy phép, lập trình cơ bản và tích hợp kiến thức từ nhiều nguồn để tạo ra sản phẩm số phù hợp và sáng tạo.

(IV) An toàn: Tập trung vào việc bảo vệ dữ liệu, thiết bị, sức khỏe và môi trường số; bao gồm các kỹ năng như bảo mật thông tin cá nhân, quản lý rủi ro mạng, sử dụng công nghệ số an toàn, bảo đảm sức khỏe tâm lý và thể chất khi tương tác trong môi trường số và thúc đẩy trách nhiệm bảo vệ môi trường kỹ thuật số.

(V) Giải quyết vấn đề: Tập Trung vào khả năng tư duy phản biện và sáng tạo để xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề trong môi trường số; bao gồm các kỹ năng như khắc phục

sự cô kỹ thuật, học hỏi công nghệ mới, điều chỉnh nhu cầu số để đạt mục tiêu và sử dụng công nghệ để đổi mới hoặc giải quyết các thách thức thực tiễn.

(VI) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo: Tập trung vào việc hiểu, sử dụng và đánh giá các công cụ, hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức và trách nhiệm; gồm các kỹ năng như nhận biết cách trí tuệ nhân tạo hoạt động, áp dụng AI vào các nhiệm vụ thực tiễn, đánh giá tác động đạo đức và xã hội của trí tuệ nhân tạo và bảo đảm việc sử dụng trí tuệ nhân tạo một cách minh bạch, công bằng và có trách nhiệm.

Thông tư nêu rõ, các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục xây dựng kế hoạch và triển khai Khung năng lực số theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Các cơ sở giáo dục thực hiện quyền tự chủ về chuyên môn, học thuật xây dựng, phát triển chương trình giáo dục, theo đó, trên cơ sở các quy định của Khung năng lực số, triển khai nghiên cứu, bổ sung, cập nhật yêu cầu về năng lực số cho người học vào chương trình, tài liệu học tập, tài liệu hướng dẫn và bảo đảm các điều kiện cần thiết để triển khai Khung năng lực số theo các chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan quản lý cấp trên và theo các quy định pháp luật hiện hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/3/2025.

Khung năng lực số cho người học là một hệ thống mô tả các kỹ năng, kiến thức cần thiết để người học có thể sử dụng công nghệ số hiệu quả trong học tập, công việc, cuộc sống. Khung năng lực này giúp xác định các mức độ thành thạo về công nghệ số và khuyến khích phát triển các kỹ năng phù hợp trong bối cảnh số hóa.

Nguồn: baohinh.phu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ PHÍ, LỆ PHÍ

Ngày 24/01/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 06/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 33/2018/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài như sau:

“Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, thẻ hướng dẫn viên du lịch, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài theo quy định của pháp luật là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.”

Đối với Điều 3 Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Tổ chức thu phí

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định của pháp luật là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”.

Còn đối với Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Các cơ sở đăng kiểm tàu cá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá theo quy định của pháp luật là tổ chức thu phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá theo quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản (thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá) và cấp giấy phép hoạt động thủy sản cho tàu cá nước ngoài hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật là tổ chức thu phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động thủy sản theo quy định tại Thông tư này.”.

Đối với Điều 3 Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Tổ chức thu phí

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền thực hiện thẩm định cấp giấy chứng nhận vật tư thủy sản, thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản, thẩm định công nhận hoặc chỉ định, giám sát phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật là tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này.”.

Còn đối với quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng, cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và sát hạch để được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.”.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/3/2025.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Ngày 15/01/2025, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 03/2025/TT-BKHĐT quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Theo Thông tư, nội dung chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư gồm: Mục đích, phạm vi thống kê, đối tượng áp dụng, đơn vị báo cáo, đơn vị nhận báo cáo, ký hiệu biểu, kỳ báo cáo, thời hạn nhận báo cáo, phương thức gửi báo cáo và danh mục, biểu mẫu báo cáo kèm theo giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê.

Việc báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu thu thập thông tin phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc lĩnh vực đầu tư, quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, đăng ký doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể, hợp tác xã quy định tại hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Đơn vị nhận báo cáo là Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê, dưới dòng đơn vị báo cáo.

Đơn vị đầu mối báo cáo là đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực báo cáo được quy định tại Thông tư này, gồm: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Cục Phát triển doanh nghiệp, Cục Kinh tế hợp tác, Cục Đầu tư nước ngoài, Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân, Vụ Kinh tế đối ngoại, Vụ Quản lý các khu kinh tế, Vụ Kinh tế công nghiệp, dịch vụ.

Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo các chỉ tiêu thống kê về giám sát và đánh giá đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư, Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo các chỉ tiêu thống kê về quản lý đấu thầu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo các chỉ tiêu thống kê về tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư và Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

Theo Thông tư, Danh mục biểu mẫu báo cáo, biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo của các chỉ tiêu về đầu tư, quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp; đăng ký doanh nghiệp; phát triển

doanh nghiệp nhỏ và vừa; kinh tế tập thể, hợp tác xã quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2025.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ CHÍNH TRỊ: QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP, CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ CỦA 4 ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Theo TTXVN, ngày 03/02/2025, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Thường trực Ban Bí thư tổ chức Hội nghị công bố quyết định của Bộ Chính trị về việc thành lập, chỉ định nhân sự của 4 Đảng bộ trực thuộc Trung ương; về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của 3 cơ quan Đảng ở Trung ương.

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương thông báo các quyết định về việc kết thúc hoạt động của: Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương; Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương; Ban cán sự đảng Chính phủ; Đảng đoàn Quốc hội; Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng ở Trung ương do Ban Bí thư thành lập; Ban Đối ngoại Trung ương.

Ban Tổ chức Trung ương cũng thông báo các quyết định thành lập các đảng bộ mới và về việc hợp nhất, đổi tên gồm: Quyết định thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương; Quyết định thành lập Đảng bộ Chính phủ; Quyết định thành lập Đảng bộ Quốc hội; Quyết định thành lập Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Quyết định về việc hợp nhất Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Dân vận Trung ương; Quyết định về việc đổi tên Ban Kinh tế Trung ương thành Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương cũng đã công bố quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác nhân sự.

Cụ thể, Bộ Chính trị quyết định ông Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, thôi giữ chức vụ Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

Bộ Chính trị quyết định ông Lê Hoài Trung, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Đối ngoại Trung ương thôi giữ chức vụ Trưởng ban Ban Đối ngoại Trung ương, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

Bộ Chính trị quyết định phân công ông Nguyễn Trọng Nghĩa, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định phân công, bổ nhiệm Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương gồm các ông, bà: Lại Xuân Môn, Phạm Tất Thắng, Ngô Đông Hải, Nguyễn Văn Hiếu, Đinh Thị Mai, Vũ Thanh Mai, Phan Xuân Thủy, Nguyễn Lam, Đỗ Văn Phới, Triệu Tài Vinh và Nguyễn Quang Đức.

Bộ Chính trị quyết định phân công ông Trần Lưu Quang, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương giữ chức vụ Trưởng ban Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, gồm các ông: Thái Thanh Quý, Phạm Đại Dương, Nguyễn Duy Hưng và Nguyễn Hồng Sơn.

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương đã công bố các quyết định của Bộ Chính trị: Chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 30 đồng chí; chỉ định Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 17 đồng chí.

Chỉ định Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy các cơ quan đảng Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025; chỉ định 4 cán bộ giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan đảng Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm: Lê Hoài Trung, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; bà Nguyễn Thị Hoàng Vân, Phó Trưởng ban Ban Đối ngoại Trung ương giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; ông Đỗ Việt Hà, Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; ông Nguyễn Quang Trường, Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan Trung ương giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương đã công bố các quyết định của Bộ Chính trị: Chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 57 đồng chí; chỉ định Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 17 đồng chí;

Chỉ định Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Chính phủ, nhiệm kỳ 2020 - 2025; chỉ định 4 cán bộ giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Chính phủ, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm: Ông Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; bà Lê Thị Thủy, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; ông Lại Xuân Lâm, Phó Bí thư Thường trực Khối các cơ quan Trung ương giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; ông Nguyễn Đức Phong, Phó Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Hội nghị cũng công bố quyết định của Bộ Chính trị: Chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Quốc hội, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 39 đồng chí; chỉ định Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 21 đồng chí.

Chỉ định Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Quốc hội, nhiệm kỳ 2020 - 2025; chỉ định 3 cán bộ giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Quốc hội, nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm: ông Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; ông Vũ Hải Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy; ông Đặng Xuân Phương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Quảng Ninh giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Hội nghị cũng công bố quyết định của Bộ Chính trị: Chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 29 đồng chí; chỉ định

Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 12 đồng chí.

Chỉ định Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025; chỉ định 2 cán bộ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm: bà Nguyễn Thị Thu Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; ông Trần Thắng, Phó Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Nguồn: ttxvn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 1369/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Bùi Đức Hình, kể từ ngày 07/01/2025 để nhận nhiệm vụ khác.

Nghị quyết số 1372/NQ-UBTVQH15 quyết nghị ông Quản Minh Cường, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng chuyển sinh hoạt từ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết số 1373/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả bầu ông Đặng Xuân Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, đại biểu Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghị quyết số 1374/NQ-UBTVQH15 quyết nghị ông Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ chuyển sinh hoạt từ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang đến Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ.

Nghị quyết số 1379/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả bầu ông Lê Xuân Huy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Hà Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 14/01/2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 242/QĐ-TTg bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Tuyền, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam kiêm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, thay bà Hà Thị Nga được phân công công tác khác.

Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hồ Văn Hà, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Quyết định số 228/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Võ Văn Phi để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 bổ nhiệm lại ông Phạm Ngọc Thường giữ chức Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy Thốt Nốt.

*** Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Bùi Xuân Trường, Trưởng phòng Phòng chống Ma túy và Tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng nghiệp vụ Bộ đội Biên phòng tỉnh.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Lê Văn Đàm, Trưởng phòng Phòng ngừa, điều tra tội phạm lĩnh vực mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy (Phòng 2) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, kể từ ngày 24/01/2025.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ban Thường vụ Thành ủy thành phố quyết định thành lập Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Thành ủy thành phố gồm 51 tổ chức cơ sở Đảng và 6.924 đảng viên.

Ông Phan Văn Mãi, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Dương Ngọc Hải, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

Ông Trần Văn Nam, Bí thư Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Ngô Thành Tuấn, Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy.

Bà Nguyễn Thị Bạch Mai, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy.

Ông Lê Hồng Sơn, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy.

Ông Tăng Hữu Phong, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy.

Ông Trần Văn Khuyên, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy.

Ông Nguyễn Thọ Truyền, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy.

Ông Trần Xuân Điền, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy.

*** Tỉnh Hòa Bình:**

Bà Bùi Thị Minh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Đỗ Thái Dương, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Bắc Bình khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Huỳnh Quốc Việt, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.

Ông Phạm Văn Thiều, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Tạ Trung Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cho đến tuổi nghỉ hưu.

*** Tỉnh Tiền Giang:**

Ông Đỗ Tấn Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Trà Vinh:**

Ông Lâm Minh Đăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Hiếu, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.

Bà Tô Thị Thu Hồng, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư chuyên trách Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.

Ông Lê Văn Hãn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Quỳnh Thiện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Tám, Bí thư Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Lữ Công Tạo, Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Vĩnh Long:**

Bà Nguyễn Thị Minh Trang, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Trung Kiên, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Cà Mau:**

Bà Lê Thị Nhung, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công điều hành hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh cho đến khi kiện toàn chức danh Bí thư Đảng đoàn và Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn